

TỰ GIẢI PHÓNG

*Cẩm Nang Lập Kế Hoạch Chiến Lược
Cho Hành Động Nhằm Dứt Điểm Độc Tài
Hay Áp Bức Khác*

Gene Sharp

Với Sự Phụ Trợ của

Jamila Raqib

Dịch Giả: Nguyễn Văn Thái, Ph.D.

Viện Albert Einstein

Bản Quyền © 2009 Gene Sharp
Tác giả giữ toàn bản quyền bao gồm cả quyền dịch thuật
Xuất bản tại Hoa Kỳ
Ấn bản Một, Tháng 11 Năm 2009
In trên giấy tái chế

Tài liệu này không được phát hành hoặc chuyển ngữ
mà không có giấy cho phép của tác giả. Những yêu cầu
về việc tái bản hoặc chuyển ngữ tài liệu này
cần được gửi đến tác giả theo địa chỉ sau đây:

The Albert Einstein Institution
P.O. Box 455
East Boston, MA 02128, USA
Tel: USA + 617-247-4882
Fax: USA + 617-247-4035
E-mail: einstein@igc.org
Web site: www.aeinstein.org

ISBN 1-880813-23-8

TỰ GIẢI PHÓNG

***Cẩm Nang Lập Kế Hoạch Chiến Lược
Cho Hành Động Nhằm Dứt Điểm Độc Tài
Hay Áp Bức Khác***

Gene Sharp

Với Sự Phụ Trợ của

Jamila Raqib

Viện Albert Einstein

Mục Lục

Tự Giải Phóng: Cẩm Nang Lập Kế Hoạch Chiến Lược Cho Hành Động Nhằm Dứt Điểm Độc Tài hay Áp Bức Khác

Con đường nào dẫn đến giải phóng	1
Vượt quá những kinh nghiệm đã qua	9
Thực tiễn và có chiến lược	10
Tiếp thu kiến thức mới	12
Những kinh nghiệm Baltic và Balkan	14
Kế hoạch từng có trước đây	20
Một mô thức mới cho việc tự lực thiết lập kế hoạch?	22
Ba loại kiến thức	23
(1) Kiến thức về hoàn cảnh của sự xung đột, về đối thủ, về xã hội và nhu cầu của xã hội	24
(2) Kiến thức sâu về bản chất và cách vận hành của kĩ thuật hành động bất bạo động	27
(3) Kiến thức và khả năng đòi hỏi để phân tách, suy tư, và lập kế hoạch một cách có chiến lược	35
Những cân nhắc chiến lược cơ bản: những nguồn gốc sức mạnh của đối thủ	36
Những cân nhắc chiến lược cơ bản: quân bình lệ thuộc	37
Những cân nhắc chiến lược cơ bản: tình trạng xã hội dân sự như thế nào?	38
Những cân nhắc chiến lược cơ bản: các mục tiêu và hoạt động của chiến dịch có làm trầm trọng thêm những nhược điểm của hệ thống đàn áp không?	40
Những cân nhắc chiến lược cơ bản: sự quan trọng của sáng kiến lúc xung đột	40

Gene Sharp

Tuyển chọn những người soạn thảo chiến lược	41
Những quyết định cơ bản về chiến lược	43
Thiết lập một đại chiến lược	44
Tự cường	46
Leo thang giải phóng	50
Những bước tiến đến việc có thể xảy ra được	51
Ngăn chặn một nền độc tài mới	52
Giải phóng, không phải là toàn hảo	53

PHỤ LỤC

PHỤ BẢN MỘT

SÁCH ĐỌC THÊM	57
---------------	----

PHỤ BẢN HAI

BẢNG LIỆT KÊ CÁC TỪ QUAN TRỌNG CỦA ĐẤU TRANH BẤT BẠO ĐỘNG	58
--	----

TỰ GIẢI PHÓNG

***Cẩm Nang Lập Kế Hoạch Chiến Lược
Cho Hành Động Nhằm Dứt Điểm Độc Tài Hay
Áp Bức Khác***

Gene Sharp¹

Với Sự Phụ Trợ của

Jamila Raqib

Con đường nào dẫn đến giải phóng?

Nhiều người đang sống tại những quốc gia mà chính quyền bị xem là những nền độc tài, hay nói nhẹ hơn, là những chế độ độc đoán. Thông thường thì đa số người dân tại những quốc gia đó thích chế độ áp bức của họ được thay thế bằng một hệ thống chính trị dân chủ và tự do hơn. Nhưng làm thế nào để đạt được điều này?

Các nền độc tài không phải là loại áp bức chính duy nhất. Còn có các hệ thống áp bức về xã hội và kinh tế nữa. Khi người ta muốn chấm dứt áp bức và đạt được những tự do rộng lớn hơn và nhiều công bằng hơn thì có cách gì để thực hiện điều này một cách thực tiễn, có hiệu năng, tự lực, và bằng những phương tiện vững bền không?

¹Tác giả tri ơn sự cố vấn của TS. Mary King và Henry L. Helvey, thêm vào đó sự hỗ trợ tổng quát của ban Giám Đốc Viện Albert Einstein, trong việc soạn thảo tài liệu này.

Nhiều người đã tìm kiếm những giải đáp cho các câu hỏi này và đã làm việc rất khó nhọc nhằm đạt cho được giải phóng. Nhiều người khác lại cố gắng giúp đỡ những kẻ bị áp bức chấm dứt sự nô thuộc của họ. Tuy nhiên, không ai trong chúng ta có thể cho là mình đã cung cấp những giải đáp thoả đáng. Những thách đố này vẫn còn đó.

Trong những cuộc xung đột giữa một nền độc tài, hay một sự áp bức nào khác, và dân chúng bị thống trị thì quần chúng cần phải quyết định là họ chỉ đơn thuần ước mong lên án sự áp bức hoặc phản đối hệ thống. Hay là, họ thực sự mong chấm dứt đàn áp, và thay vào đó một hệ thống có nhiều tự do, dân chủ và công lí hơn?

Nhiều người hảo tâm cho rằng nếu họ cứ tố giác áp bức đủ mạnh, và phản đối đủ lâu thì sự thay đổi mong ước thế nào rồi cũng đến. Giả định này là một sai lầm.

Tìm kiếm một giải pháp tốt đẹp hơn thì có nhiều nguy hiểm. Không phải mọi giải đáp đưa ra đều có giá trị ngang nhau. Một vài “nhà cách mạng” tự phát, mặc dù hùng biện, thường vẫn thiếu tin cậy người dân bị áp bức. Những “nhà cách mạng này” tin rằng hệ thống thống trị chỉ có thể bị dẹp hẳn luôn nếu những “vị giám hộ” của chính phe nhóm họ, bằng cách nào đó, giành được quyền quản lí guồng máy Nhà Nước, và rồi dùng những hệ thống quản trị và đàn áp của guồng máy này để tái lập xã hội, dù nguyện vọng của người dân lẽ ra đã được “giải phóng” là gì.

Những vấn đề này đòi hỏi một sự cân nhắc mới.

Vấn đề làm thế nào để dẹp bỏ các nền độc tài đã được đề cập một cách tổng quát trong cuốn *Từ Độc Tài Đến Dân Chủ: Một Cơ Sở Ý Niệm về Giải Phóng*² của tác giả.

²Bangkok: Ủy Ban Phục Hồi Dân chủ tại Miến Điện, 1993. Boston: Viện Albert Einstein, 2003 và 2008.

Tuy vậy, cẩm nang lập kế hoạch chiến lược này có mục đích giới hạn hơn. Nó chỉ nhằm giúp những ai muốn tự mình hoạch định một đại chiến lược, hay một siêu kế hoạch, để đạt được giải phóng và xây dựng một hệ thống dân chủ và tự do hơn. Hơn nữa, tài liệu này không những chỉ thích hợp cho những người đối diện với các nền độc tài quốc nội. Nó còn chủ ý muốn được hữu ích cho những người đối diện với bất cứ loại áp bức nào khác nữa.

Tài liệu ngắn ngủi này không thể trình bày đầy đủ và thấu đáo mọi kiến thức và ý tưởng cần cho một cuộc đấu tranh giải phóng bất bạo động.

Do đó, rải rác trong bản văn này là những tham chiếu các sách đã phát hành được chọn lọc đề cập đến các chủ đề quan trọng đó. Tra cứu cẩn thận các sách chọn lọc này theo trình tự đề nghị là một việc làm thiết yếu. Các sách này chứa đựng nhiều hiểu biết, kiến thức, và nhận thức hữu ích cho việc soạn thảo các chiến lược giải phóng.

Để hiểu định nghĩa các từ chiến lược, mời đọc:

The Politics of Nonviolent Action, [Chính Trị của Hành Động Bất Bạo Động], trang 492-495; *Waging Nonviolent Struggle*, [Xúc Tiến Cuộc Đấu Tranh Bất Bạo Động], trang 444-445 và 454-464]; và *The Politics of Nonviolent Action*, [Chính Trị của Hành Động Bất Bạo Động], trang 504-510. **Số trang: 21.**

CHÚ THÍCH: Muốn biết thông tin ấn hành của những phần này và tất cả những trích đoạn về sau, mời xem phần “Các sách đọc” ở cuối tài liệu này. Các ấn bản không kê tên tác giả là của Gene Sharp.

Qua việc sử dụng cầm nang lập kế hoạch chiến lược này, hi vọng là các cuộc đấu tranh bất bạo động trong tương lai nhằm dẹp bỏ áp bức có thể được thực hiện hiệu quả hơn và ít tổn thất hơn.

Hiện nay những người đang sống dưới một nền độc tài hay một sự áp bức khắc nghiệt nào khác có rất ít lựa chọn thoả đáng hầu làm thế nào để có thể tự giải thoát được.

- Phổ thông đầu phiếu nhằm đem lại thay đổi lớn đòi hỏi cho một xã hội dân chủ và tự do chính trị hơn thì thường không có, hoặc bị gian lận, hoặc là kết quả bị thay đổi hay lờ đi.
- Nổi loạn bạo động, bao gồm cả chiến tranh du kích và khủng bố, thường đưa đến đàn áp thẳng tay, tổn thất nặng nề, thất bại, và, ngay cả khi “thành công”, thường đưa đến một nền độc tài còn cường bạo hơn nữa.
- Một cuộc đảo chánh thì thường thất bại, hoặc chỉ đưa những cá nhân hay bè đảng vào những chức vụ cũ mà thôi.
- Diễn biến tiệm tiến có thể mất hàng thập kỉ, và có thể bị chặn đứng lại hay đảo ngược hướng đi, có thể nhiều hơn là một lần.

Khi chiêm nghiệm làm thế nào để đạt được giải phóng khỏi áp bức, không ai nên giả dụ là sẽ có cách thực hiện điều này dễ dàng. Trái lại, lập kế hoạch và thực thi hành động dẹp bỏ áp bức cho có hiệu quả là một điều luôn luôn cực kì khó khăn. Hơn nữa, đạt được giải phóng mà không bị tổn thất là một điều khó xảy ra. Nên nhớ rằng

bất cứ nỗ lực nào bằng bất cứ phương tiện nào nhằm loại bỏ một hệ thống áp bức cũng có thể sẽ phải gặp sự đàn áp khắc nghiệt.

Khi đối diện với thực tế áp bức cùng cực và có thể là sự đàn áp tàn nhẫn thì rất thông thường các cá nhân, các nhóm đối kháng, và hầu hết các chính quyền đều chỉ còn trông cậy vào quân sự để giải quyết xung khắc. Điều này vẫn xảy ra mặc dù bằng chứng cho thấy rất thường là hậu quả của các hình thức xung đột bạo động thật là tang thương. Các chế độ áp bức thường được trang bị đầy đủ để thực hiện đàn áp cực kỳ tàn bạo.

Đôi khi những người muốn có được tự do nhiều hơn mất tin tưởng là họ có thể tự giải phóng được. Họ có thể ngay cả đặt hi vọng vào sự can thiệp quân sự mạnh mẽ của ngoại bang. Giải pháp này có những bất lợi trầm trọng:

- Một chính quyền ngoại bang có thể dùng chiêu bài độc tài ở một quốc gia khác như là cái cớ để can thiệp quân sự nhưng thực sự là để nhắm đến các mục tiêu khác, ít cao quý hơn.
- Ngay cả khi chính quyền quốc ngoại lúc ban đầu có những động lực vị tha để can thiệp vào những trường hợp như thế, nhưng khi cuộc xung đột bành trướng thì chính quyền can dự có thể sẽ khám phá ra là những mục tiêu vị kỉ hơn đang trở nên mở rộng ra trước mắt họ. Những mục tiêu này bao gồm việc kiểm soát các tài nguyên kinh tế hoặc thiết lập các căn cứ quân sự.
- Một chính quyền có đủ khả năng quân sự để dẹp bỏ một hệ thống áp bức mạnh tại một quốc gia

khác thì thường sau này cũng đủ mạnh để áp đặt những mục tiêu của chính mình. Điều này có thể xảy đến ngay cả khi những người dân “được giải phóng” không muốn những mục tiêu này.

Ngược lại, một khả năng tự lực thực tiễn nhằm chấm dứt một nền độc tài hay áp bức khác, không những chỉ nhắm vào hệ thống áp bức hiện hành. Khả năng giải phóng tự lực đó còn đánh đổ được niềm tin vào lời tuyên bố dối trá của chính quyền can dự là mục tiêu của họ là đẩy mạnh thêm nhiều tự do và công lí trong khi mục tiêu thực sự của họ lại khác hẳn.

Còn có giải pháp giải phóng nào khác không?

Những cuộc đấu tranh bất bạo động quan trọng, bộc phát hoặc đột xuất chống những nền độc tài và áp bức đã từng xảy ra trong quá khứ. Chúng đem lại những kết quả khác nhau: một vài thất bại, một vài thành công, và một số có hậu quả lẫn lộn.

Những chống đối công cộng, những hành vi bất hợp tác, và những can dự tạo rối loạn này không những đã bao nhiêu lần gây ra những khó khăn nghiêm trọng cho các hệ thống áp bức và đánh bại các nhà lãnh đạo độc đoán. Có lúc chúng còn làm cho những hệ thống áp bức và các nền độc tài tàn bạo phải sụp đổ³.

³Xem Gene Sharp, *The Politics of Nonviolent Action* [*Chính Trị của Hành Động Bất Bạo Động*] (Boston: Porter Sargent Publishers, 1973); Gene Sharp, *Waging Nonviolent Struggle: 20th Century Practice and 21st Century Potential* [*Xúc Tiến Đấu Tranh Bất Bạo Động: Thực Hành của Thế Kì 20 và Tiềm Năng cho Thế Kì 21*] (Boston: Extending Horizons, Porter Sargent Publishers, 2005); and Ronald M. McCarthy và Gene Sharp, với sự phụ trợ của Brad Bennett, *Nonviolent Action: A Research Guide* [*Hành Động Bất Bạo Động: Cẩm Nang Nghiên Cứu*]. New York và London: Garland Ấn Hành, 1997.

Một vài trong số những cuộc đấu tranh bất bạo động này đã có được những nhân vật lỗi cuốn quần chúng, như Mohandas K. Gandhi. Tuy nhiên, những trường hợp này không phải là điển hình. Lịch sử thường hay bị xao lãng rất nhiều về việc sử dụng kĩ thuật này phủ nhận hầu hết những tiên kiến và những quan niệm sai lạc phổ biến về đấu tranh bất bạo động.

Trong một vài thập kỉ vừa qua, một vài cuộc cách mạng và những cuộc nổi loạn được biết như là “những cuộc cách mạng màu” đã được người ta biết đến nhiều. Những trường hợp này đầy hi vọng vì đã lôi kéo được sự tham gia của đám đông quần chúng vào những cuộc đấu tranh chủ yếu là bất bạo động với những hiệu quả đáng kể. Kết quả đạt được trong những trường hợp này đã tùy thuộc vào nhiều yếu tố, bao gồm hoàn cảnh, sự hiểu biết về những trường hợp xảy ra trước đó, có hay không có một chiến lược khôn ngoan, mức độ thiết kế có thể thực hiện và ứng dụng được, và các phương pháp được sử dụng.⁴

Vượt quá những kinh nghiệm đã qua

Còn cần phải học hỏi nhiều về cách thức kĩ thuật bất bạo động này vận hành như thế nào. Tuy nhiên những áp dụng trong lịch sử và kiến thức hiện có của chúng ta bây giờ đã tiến đến mức độ mà không những người ta chỉ trông đợi kĩ thuật này được sử dụng nhiều hơn trong các cuộc xung đột; mà còn rất quan trọng là với kiến thức sâu rộng hơn, với những tính toán chiến lược khôn ngoan, với kinh nghiệm giàu thêm, với việc lập kế hoạch, với kĩ năng gia tăng về cách hành động thì hiệu quả của

⁴Để tìm những nhân tố ảnh hưởng đến việc áp dụng một hành động bất bạo động thành công hay thất bại trong việc có đạt được mục tiêu hay không, mời xem Gene Sharp, *The Politics of Nonviolent Action [Chính Trị của Hành Động Bất Bạo Động]*, tt. 815-817.

những cuộc đấu tranh bất bạo động chống lại áp bức trong tương lai hầu như chắc chắn sẽ tăng lên bội phần. Điều này không có gì đáng ngạc nhiên vì kết quả của hầu như bất cứ loại sinh hoạt nào cũng có thể được tăng phần tốt đẹp một cách đáng kể do những nỗ lực có chủ tâm.

So với những cách hành sử khác có thể có như đã đề cập trước đây thì tranh đấu bất bạo động có kế hoạch chiến lược chứng tỏ là một lựa chọn đứng đắn cho những nỗ lực nhằm đạt đến một hệ thống tự do, dân chủ, và công bằng hơn. Những ai hay những nhóm người nào quyết định khai phá tiềm năng của giải pháp này nhằm đạt được tự do và công bằng nhiều hơn cần phải được khen ngợi. Tuy nhiên, họ phải đối diện với một công việc thật là khó khăn.

Thay đổi quan trọng không xảy đến chỉ bằng cách khẳng định một mục đích dài hạn hay bằng cách phản đối lại nguyên trạng mà thôi. Đòi hỏi phải có hành động chiến lược có trách nhiệm, khôn ngoan, và có hiệu quả. Đối mặt với áp bức cảm nhận được, đấu tranh bất bạo động chiến lược có thể trở nên một lựa chọn thích hợp thay thế cho cả vũ lực lẫn sự chịu đựng thụ động.

Tài liệu này và các sách đọc được chỉ định cốt nhằm giúp những người hoặc nhóm người đang đối diện với áp bức mà muốn có kiến thức và hiểu biết hơn về bản chất và tiềm năng của đấu tranh bất bạo động có chiến lược. Tài liệu này khẳng định là lập kế hoạch chiến lược có thể đóng góp bằng nhiều phương cách quan trọng vào việc làm cho sự áp dụng đấu tranh bất bạo động có hiệu quả đáng kể nhiều hơn là những phản đối và đối kháng mà không có kế hoạch chiến lược. Điều rất quan trọng là sự chiêm nghiệm chuyện gì có thể xảy ra sau cuộc xung đột tiên khởi đòi hỏi cần có một sự cân nhắc trước và cần có phần nào kế hoạch cho trật tự xã hội thời hậu xung đột.⁵

⁵Xem thảo luận ở phần sau về những nguy hiểm của đảo chánh.

Thực tiễn và có chiến lược

Phương thức ở đây là thực tiễn và có chiến lược. Phương thức này dựa trên thực tế chứ không phải dựa vào những niềm tin, dù hai điều này có thể phù hợp với nhau.⁶

Mục đích của cảm nang này là để giúp cho một nhóm người mong chấm dứt một nền độc tài hay sự áp bức nào khác, và thay thế vào đó một hệ thống tự do và công bằng hơn, lập kế hoạch làm thế nào để xúc tiến những cuộc đấu tranh cho có hiệu quả. Làm thế nào để người ta có thể sử dụng được những tài nguyên sẵn có của họ cho có hiệu quả để chấm dứt áp bức, và thay vào đó một hệ thống vững bền, tự do và công bằng hơn?

Lập kế hoạch khôn ngoan còn có thể giúp giữ tồn thất ở mức độ thấp. Một số phương pháp có thể quá khiêu khích và có thể biến những người biểu tình thành những mục tiêu dễ dàng cho quân đội của kẻ áp bức. Ngược lại, một vài phương pháp khác vừa có thể có tác dụng mạnh hơn vừa có thể không tăng tồn thất. Ví dụ là một kế hoạch có thể để cho những người chống đối tiến bước trên một con đường về phía quân lính được vũ trang

⁶Về những mô tả các loại đấu tranh bất bạo động có nguyên tắc, mời xem Gene Sharp, *Gandhi as a Political Strategist with Essays on Ethics and Politics* [*Gandhi như là một Chiến Lược Gia Chính Trị với những Tiểu Luận về Đạo Đức Học và Chính Trị Học*], Chương 10, "Types of Principled Nonviolence," [Những Loại Bất Bạo Động có Nguyên Tắc], tt. 201-234. Về phân tích làm thế nào để các phương pháp có nguyên tắc và thực tiễn liên hệ với nhau, xem Chương 13, "Nonviolence: Moral Principle or Political Technique? Clues From Gandhi's Thought and Experience," [Bất Bạo Động: Nguyên Tắc Luân Lí hay Kỹ Thuật Chính Trị? Chứng cứ Từ Tư Tưởng và Kinh Nghiệm của Gandhi], tt.273-309. Xem thêm bài thuyết trình của Ô.Sharp "What Are the Options in Acute Conflicts for Believers in Principled Nonviolence?" [Những Giải Pháp Nào đối với Các Xung Đột Nghiêm Trọng Dành cho những Người Tin Tưởng vào Bất Bạo Động Có Nguyên Tắc?] trình bày ngày 22-9-2006 tại the Joan B. Kroc Institute for International Peace, Notre Dame University [Học Viện Hoà Bình Quốc Tế Joan B. Kroc, Đại Học Notre Dame]. Có ở mạng www.aeinstein.org.

bằng súng máy. Một kế hoạch khác có thể thúc dục dân chúng để đường sá trống vắng và yên lặng, và ở trong nhà một thời gian.

Tiếp thu kiến thức mới

Đã bao năm rồi, vài người trong chúng tôi hằng lưu tâm đến việc áp dụng đấu tranh bất bạo động nhằm giải phóng khỏi áp bức đã tập trung vào việc cung ứng sự hiểu biết căn bản cần thiết về hành động bất bạo động và về sự quan trọng của việc lập kế hoạch chiến lược qua các bài giảng, khoá học, và hội thảo. Những học hội này được cung ứng bởi một người hoặc một toán, trong hơn một thập kỉ nay ở nhiều quốc gia khác nhau tại Âu châu và Á châu.

Nội dung của một vài bài thuyết trình này chỉ có tính cách dẫn nhập, nhưng còn một số khác thì cao cấp. Đôi khi những bài thuyết trình này được trình bày như một khoá học kéo dài đến hai tuần với lớp học cả sáng lẫn chiều. Một khoá hội thảo hai tuần lễ cùng với những bài giảng thường tập trung vào việc làm thế nào để nhóm hội thảo viên có thể sau này soạn được kế hoạch của một đại chiến lược cho những cuộc đấu tranh của họ.

Các bài giảng, khoá học, và khoá hội thảo lúc bấy giờ tỏ ra là đầy đủ. Còn bây giờ thì chúng được đánh giá như thế nào?

Rõ ràng là thuyết trình có thể hữu ích và có hiệu quả trong việc dẫn nhập bộ môn cho những người mới và kích thích sự tò mò ở những nơi mà trước đó chưa ai để ý hoặc không hề để ý. Thuyết trình dưới dạng “huấn luyện” trước một cuộc biểu tình nào đó cho một chiến dịch có giới hạn có thể rất hữu ích cho việc chuẩn bị những người tham gia có được những hành vi mang lại hiệu quả trong thời gian biểu tình có kế hoạch.

Những kết quả tích cực này của một số thuyết trình là quan trọng, nhưng không đủ để giúp người ta soạn kế hoạch chiến lược. Hình như đã rõ ràng là kiến thức và sự hiểu biết về việc lập kế hoạch chiến lược và các áp dụng ở mức cao không thể truyền đạt được một cách thoả

đáng chỉ bằng cách nói chuyện hay hội thảo. Kết luận này cũng đúng đối với các buổi thảo luận, mặc dù một vài tham dự viên đã có biết nhiều. Cũng đúng đối với các bài giảng, dù cho các giảng sư rất có kiến thức và kinh nghiệm.

Thuyết trình không mà thôi thì thực không đủ để:

- Chuyển đạt kiến thức cao; và
- Đào tạo người nghe thực hiện các phân tách chiến lược.

Sau một thời gian đã qua đi, các nhóm đã từng hấp thụ các bài giảng, khoá học, và hội thảo vẫn tỏ ra là tự mình chưa có khả năng lập kế hoạch đại chiến lược cho những cuộc đấu tranh của họ. Các nhóm này thường cũng không có khả năng ngay cả trong việc soạn chiến lược cho những chiến dịch có giới hạn hạn hẹp hơn nhắm đến những mục đích khiêm nhường hơn.

Sau một thời gian lâu dài thì thường còn lại ít bằng chứng là kiến thức và sự hiểu biết căn bản được trình bày trước đó đã được các tham dự viên hấp thụ đủ để tác động lên những quyết định và hoạt động của họ sau này, càng ít hơn nữa là làm cho họ có khả năng lập kế hoạch các chiến lược.

Nhiều người bị giới hạn về khả năng hiểu những điều mà họ chỉ được nghe bằng tai. Hình như là lượng và loại kiến thức và sự hiểu biết cần có về đấu tranh bất bạo động vừa quá bao la vừa quá phức tạp nên khó có thể hấp thụ được dễ dàng bằng cách chỉ nghe thuyết trình không mà thôi.

Phương thức “đào tạo huấn luyện viên” cũng gây được sự chú ý đáng kể. Nhìn qua thì phương thức này tỏ ra rất hữu ích như là một cách giúp số đông người trở thành những người hành động bất bạo động có khả năng cho những cuộc biểu tình trong tương lai. Huấn luyện dựa trên mô thức này có thể đóng góp một cách hữu ích cho mục đích rõ rệt như thế. Tuy nhiên, phương thức này thực không chắc thành công đối với những mục đích cao.

Phương thức này theo định nghĩa thì hầu như không thể đảo tạo được bất cứ ai lập được kế hoạch chiến lược ở bất cứ cấp độ nào. Lí do là vì phương thức này đã tầm thường hoá lượng kiến thức cần có cho một người muốn lập kế hoạch chiến lược. Phương pháp này còn cho rằng kiến thức và sự hiểu biết cần thiết có thể chuyển đạt được một cách thành công bằng cách nói chuyện hai lần rồi đem ra áp dụng vào việc lập kế hoạch chiến lược. Điều đó hết sức đáng quan ngại. Sự hướng dẫn lập kế hoạch chiến lược cung ứng trong tập tài liệu này vẫn có ý nghĩa.

Có nhiều lí do chính đáng để tìm hiểu thêm những phương cách theo đó các nhóm bị áp bức có thể học hỏi làm thế nào để lập kế hoạch chiến lược cho những cuộc đấu tranh giải phóng của họ. Có thể là kiến thức và sự hiểu biết cần có có thể được hấp thụ tốt hơn nếu được chuyển đạt bằng một vài phương tiện khác.

Những kinh nghiệm Baltic và Balkan

Có ít nhất là hai trường hợp chính yếu có kết quả tốt đẹp một cách bất thường nhờ tiếp cận thông tin về đấu tranh bất bạo động. Đây là những trường hợp tham vấn với các nhà lãnh đạo đòi độc lập ở Lithuania, Latvia, và Estonia năm 1991 và khoá hội thảo năm 2000 cho những người Serbs muốn chấm dứt nền độc tài Milosovic. Hai trường hợp này đủ khác với những trường hợp khác để đáng được ta lưu ý.

Ba quốc gia nhỏ bé vùng Baltic này, trước kia độc lập, bị nhập vào Liên Bang Xô Viết, bị Đức Quốc Xã chiếm đóng, rồi lại bị sát nhập trở lại vào Liên Bang Xô Viết. Những biến cố này đem lại những thay đổi bi thảm, tàn phá trầm trọng, những vụ giết người tập thể, những vụ trục xuất vĩ đại, những biến đổi lớn lao về dân số, và sự áp đặt các chế độ bạo tàn. Đối kháng đủ loại đã được thực hiện chống lại những biện pháp này. Kháng chiến du kích tầm cỡ đã được xúc tiến chống lại nền cai trị của Xô Viết, tại Lithuania (1944 đến 1952), Latvia (1941 đến 1944-1945), và Estonia (từ 1944 đến khoảng 1949).

Tiếp theo sau khi các cuộc đấu tranh du kích chấm dứt, và ở một mức độ nào đó trong thời gian này, dân chúng đã tiến hành những vụ phản đối và đối kháng bất bạo động hết sức quan trọng. Những hoạt động này được thi hành vào những năm về sau với sự khuyến khích hoặc hỗ trợ của các chính đảng ủng hộ độc lập sau này được bầu làm chính phủ ủng hộ độc lập.

Những phong trào đầu mùa này hoàn toàn do địa phương, và, theo như biết được, thì không bị ảnh hưởng, hoặc rất ít bị ảnh hưởng, bởi những nguồn thông tin từ bên ngoài về đấu tranh bất bạo động.

Sau khi những chống đối và đối kháng bất bạo động rất đáng kể đã xảy ra rồi thì những tham vấn về đấu tranh bất bạo động và về phòng vệ⁷ dựa trên nền tảng dân sự mới được cung cấp cho Estonia, Latvia, và Lithuania năm 1991 bởi những đại diện của Viện Albert Einstein. Tham vấn đầu tiên do Gene Sharp, Bruce Jenkins, và Peter Ackerman cung cấp, và lần thứ hai do Gene Sharp và Bruce Jenkins⁸. Họ đã họp với các đảng viên và các nhà lãnh đạo đảng ủng hộ dân chủ và các giới chức chính quyền dân cử. Các tham vấn viên cũng cung cấp những bài thuyết giảng, những buổi nói chuyện và tổ chức

⁷Bất hợp tác và thách thức chính trị được tổ chức có kế hoạch chống xâm lược ngoại bang và các cuộc đảo chánh.

⁸Các tham vấn này xảy ra trong thời gian từ 24 tháng Tư đến 1 tháng Năm, 1991 theo lời mời của Bộ Ngoại Giao Lithuania. Chuyến đi thứ hai đến các thủ đô Nga, Lithuania, Latvia, và Estonia xảy ra từ ngày 14 tháng Mười Một đến 7 tháng Mười Hai, 1991. Họ có những buổi thảo luận về tiềm năng đối kháng dân sự nhằm chặn đứng đảo chánh và ngoại xâm. Xem Biennial Report 1990-1992 [Phúc Trình Hai Năm 1990-1992], tt. 5-9 của Viện Albert Einstein (Cambridge, Massachusetts, 1993). Tiếp theo chuyến đi thứ nhất, theo lời yêu cầu của Audrius Butkevicius, Bruce Jenkins đã thu thập một tập hướng dẫn học tập quan trọng về phòng vệ dựa trên nền tảng dân sự để cho một toán các nhà nghiên cứu tại Bộ Quốc Phòng Lithuania sử dụng.

những buổi thảo luận thân mật với những giới chức cao cấp của chính quyền, với các uỷ ban, và những thành viên quốc hội lưỡng viện. Chủ đề của tất cả những tìm hiểu này là bản chất và tiềm năng của đấu tranh bất bạo động. Các tham vấn viên không hề khuyến cáo ai phải làm gì trong các cuộc đấu tranh của họ.

Audrius Butkevicius, lúc bấy giờ là Tổng Giám Đốc đặc trách Quốc Phòng của Lithuania, đã nhận được các trang bản thảo đầu tiên của cuốn sách mới ra *Civil-Based Defense*⁹ [*Phòng Vệ Dựa Trên Nền Tảng Dân Sự*] từ TS. Grazina Miniotaite thuộc Học Viện Khoa Học của Lituania. Bà nhận được các trang bản thảo từ Ô. Sharp và Jenkins tại một hội nghị ở Mát cơ va. Butkevicius sao lại năm mươi bản phóng ảnh các trang bản thảo này và gửi đi khắp Liên Bang Xô Viết gồm cả các nước láng giềng Latvia và Estonia. Sau khi duyệt sách, Butkevicius thốt lên: “À, hoá ra có cả một hệ thống cho việc này!”¹⁰

⁹Của Gene Sharp, với sự hỗ trợ của Bruce Jenkins, Princeton, N.J.: Princeton University Press, 1990.

¹⁰Butkevicius đã cho dịch vội cuốn *Civilian-Based Defense* [*Phòng Vệ Dựa Trên Nền Tảng Dân Sự*] ra tiếng Lituanian để chính quyền sử dụng. Tổng Trưởng Quốc Phòng Latvia Talavs Jundzis cũng cho dịch vội để chính phủ sử dụng. Bản chính tiếng Anh do Tổng Trưởng Ngoại Giao Raivo Vare dùng tại Estonia.

Sách này sau này được ấn hành thành ba ngôn ngữ, tiếng Estonian do Informare tại Tallin ấn hành, tiếng Latvian do nhà in Junda Publishers tại Riga, và tiếng Lithuanian do Mintis Publishers tại Vilnius, tất cả đều được các tổng trưởng đặc trách quốc phòng các nước liên hệ ủng hộ.

Trong chuyến đi thứ hai, Sharp và Jenkins gặp không những chỉ các giới chức quốc phòng Lithuanian mà, tại Latvia, ngay cả Tổng Trưởng Quốc Phòng Talavs Jundzis và các thành viên của Hội Đồng Tối Cao của Latvia cùng với những giới chức quốc phòng. Tại Estonia, Sharp và Jenkins gặp Tổng Trưởng Ngoại Giao Raivo Vare, cùng với các thành viên của Hội Đồng Quốc Phòng, và các giới chức quốc phòng và chính phủ. Tổng Trưởng Vare ban huấn thị về đối kháng bất bạo động đến các trung tâm chính trị khắp nơi tại Estonia, nhưng ông đã cố ý không lưu giữ các ấn bản tại văn phòng của ông.

Vào tháng Mười Hai 1991, Butkevicius đã ghi công cuốn sách *Civil-Based Defense* [*Phòng Vệ Dựa Trên Nền Tảng Dân Sự*] là đã cung cấp một nền tảng cho hầu hết kế hoạch đối kháng bất bạo động của ông chống lại xâm lược Nga, trước tiên là vào tháng Giêng 1991 và sau đó là tháng Tám 1991.

Những vụ phản đối bất bạo động đột xuất mang tính biểu tượng trước đó (như vụ giây chuyền hơn hai triệu người nổi lên các thủ đô vùng Baltic) sau này đã trở thành những hình thái có chủ tâm và có hệ thống của hành động bất hợp tác và thách thức bất bạo động chính thức.¹¹

Việc thiết lập các tổ chức mới thiên độc lập, cũng như sự chuyển hướng các tổ chức hiện hữu thiên về độc lập, là những đặc tính chính yếu của các phong trào này. Tổng Thống Xô Viết Gorbachev tuyên bố là các tuyên ngôn độc lập của các nước vùng Baltic vô hiệu lực.

Audrius Butkevicius, sau này là Tổng Trưởng Quốc Phòng, ghi công cuốn sách *Phòng Vệ Dựa Trên Nền Tảng Dân Sự* là nền tảng của các chiến lược của Lithuania. Tổng Trưởng Quốc Phòng Talavs Jundzis của Latvia và Tổng Trưởng Ngoại Giao Raivo Vare của Estonia cũng có những khẳng định tương tự.

Vào ngày 13 tháng Giêng, 1991, Chủ Tịch của Chủ Tịch Đoàn Xô Viết Tối Cao, Boris Yelsin, ký một bản tuyên ngôn chung ở Tallin, Estonia, cùng với các nhà lãnh đạo của ba quốc gia Baltic. Tuyên ngôn chung này nguyện sẽ giúp đỡ và hỗ trợ lẫn nhau, chống lại bất cứ sự can thiệp quân sự nào vào công việc của họ. Các

¹¹Xem Olgerts Eglitis, *Nonviolent Action in the Liberation of Latvia [Hành Động Bất Bạo Động trong Cuộc Giải Phóng Latvia]* (Cambridge, Massachusetts: Albert Einstein Institution, 1993) và Grazina Miniotaite, *Nonviolent Resistance in Lithuania [Đối Kháng Bất Bạo Động tại Lithuania]* (Boston: Albert Einstein Institution, 2002).

Muốn nghiên cứu toàn vẹn và chi tiết hơn về đấu tranh giải phóng bất bạo động tại Latvia, mời xem Valdis Blūzma, Talavs Jundzis, Janis Riekstins, Gene Sharp, và Heinrihs Strods, *Non-violent Resistance: the Struggle for Renewal of Latvian Independence [Đối Kháng Bất Bạo Động: Đấu Tranh Đối Mới Nền Độc Lập Latvian]* (1945-1991). Riga: Học Viện Các Khoa Học Latvian, UlzeUpmale, Akademijas laukums 1, Riga LV-1050, 2009.

đàm phán về sau đã đưa đến việc quân đội Sô Viết rút lui hoàn toàn.

Các tổn thất về nhân mạng ở Lithuania là mười bốn người trong một cuộc biểu tình lớn tại tháp truyền hình và sau độc lập, sáu người tại các doanh trại quan thuế biên giới; sáu người ở Latvia; và không có ai chết ở Estonia. Thế mà cả ba quốc gia Baltic đã thành công tách khỏi Liên Bang Sô Viết vẫn nguyên vẹn mặc dù địa thế của họ hiểm nghèo, mặc dù họ đã bị quân đội Sô Viết chiếm đóng, và sức mạnh ồ ạt của quân đội Sô Viết.

Ở tại Serbia, những vụ phản đối bất bạo động đột xuất mang tính biểu tượng, thường là trong lúc thời tiết đang ở nhiệt độ đông đá, đã được dân Serb xúc tiến vào những năm cuối của thập niên 90 chống lại nền độc tài của Tổng Thống Milosovic.

Thông tin về đấu tranh bất bạo động đã được Robert L. Helvey cung cấp qua một khoá hội thảo tại Budapest, Hung Gia Lợi năm 2000. Tham dự viên là những người Serb trẻ từ tổ chức đối kháng chính trị Optor. Helvey kết hợp các bài thuyết trình có hệ thống của ông với những đề nghị các sách đọc chính, cả hai loại đều lấy từ cuốn *Từ Độc Tài Đến Dân Chủ* và *Chính Trị của Hành Động Bất Bạo Động* của Gene Sharp. Khoá hội thảo này hình như đã mang lại hiệu quả rất tích cực. Ô. Helvey đã để lại nhiều bản của những cuốn sách đó cho các tham dự viên để họ mang về Serbia. *Từ Độc Tài Đến Dân Chủ*, do tổ chức Sáng Kiến Dân Sự ấn hành bằng tiếng Serbian, cũng đã gây ảnh hưởng rộng lớn.¹²

Srdja Popovic, một chiến lược gia trội bật của nhóm người Serb đã từng gặp Ô. Helvey tại Budapest, trước đó đã có tìm hiểu các cách thực hành của các tổ chức và cơ chế khác nhau. Ông đã tìm kiếm những bài học có thể ứng dụng được vào hành động chấm dứt độc tài Milosovic.

¹²Phiên bản Anh ngữ được Ô. Marek Zelaskiewz trước đó đã trao cho họ từ California.

Sau khi nghiên cứu cuốn *Chính Trị của Hành Động Bất Bạo Động*, Srdja Popovic đã viết là, "...Cuốn sách của Ô. Sharp đã cung cấp một mô hình đem lại hiệu quả một cách đáng kinh ngạc trong việc đương đầu với một chế độ bạo tàn đồng thời lôi kéo được dân chúng vào một cuộc đấu tranh bất bạo động, đa nguyên nhằm tự giải phóng."¹³

Srdja Popovic và các đồng nghiệp của ông đã tập trung vào sáu nguồn gốc cần thiết của sức mạnh¹⁴ chính trị ngõ hầu đưa ra chìa khóa lật đổ những chế độ đàn áp: Làm cho teo lại hay cắt đứt các nguồn gốc đó đi thì chính thể sẽ suy yếu hoặc tan rã.

Trong cả ba quốc gia vùng Baltic, và ở Serbia có năm nhân tố chung:

- (1) Cả bốn quốc gia đã đều chịu đau khổ dưới những chế độ cực kì tàn bạo.
- (2) Mỗi quốc gia, trong những năm trước đó, đã kinh qua những cuộc đấu tranh bạo động đáng kể, nhưng không thành công.
- (3) Vào khoảng năm 1990 trong trường hợp những quốc gia vùng Baltic, và vào khoảng năm 2000 trong trường hợp Serbia, đã có những vụ phản đối, đối kháng bất bạo động lớn, phổ biến do địa phương tổ chức.

¹³"CANVAS TOTAL INDEX: *Serbian Arena for NonViolent Conflict: An Analytical Overview of the Application of Gene Sharp's Theory of Nonviolent Action in Milosovic's Serbia.*" [TOÀN BỘ DANH MỤC CANVAS: *Đấu Trường Của Xung Đột Bất Bạo Động tại Serbia: Một Phân Tách Tổng Quan về việc Áp Dụng Lý Thuyết Hành Động Bất Bạo Động của Gene Sharp vào Serbia của Milosovic*] Tài liệu phóng ảnh, 8 trang., Belgrade, 2001. CANVAS là viết tắt của the Centre for Applied NonViolent Action and Strategies [Trung Tâm Các Chiến Lược và Hành Động Bất Bạo Động Ứng Dụng] ở tại Belgrade, Serbia.

¹⁴Liệt kê trong cuốn *The Politics of Nonviolent Action* [*Chính Trị của Hành Động Bất Bạo Động*]

- (4) Lúc bấy giờ có những chuyên gia từ bên ngoài vào có quá trình nhiều năm nghiên cứu và phân tích đấu tranh bất bạo động chống độc tài, chống ngoại bang chiếm đóng, và chống đảo chánh, đích thân thuyết trình và thảo luận.
- (5) Các bài thuyết trình này được kết hợp với những ấn phẩm quan trọng để đọc về sức mạnh chính trị và đấu tranh bất bạo động chống lại các nền độc tài và xâm lược, đã được dọn sẵn cho các nhà lãnh đạo chính trị trong chính quyền cũng như ngoài chính quyền trong trường hợp các quốc gia vùng Baltic và cho các nhà lãnh đạo chính trị ngoài chính quyền trong trường hợp Serbia.

Kế hoạch từng có trước đây

Suy nghĩ và lập kế hoạch làm thế nào để một vụ phản đối hay một cuộc đấu tranh bất bạo động nào đó đạt được hiệu quả hơn vừa là điều mong muốn và cũng là điều có thể thực hiện được. Việc lập kế hoạch như thế không phải là điều hoàn toàn mới mẻ. Đã có một số thí dụ về việc lập kế hoạch trong quá khứ.

Trong những chiến dịch có tầm cỡ nhỏ trước đây, như là một vụ tẩy chay xe buýt, hay một vụ biểu tình ngồi ở quầy ăn trưa chống kì thị chủng tộc tại Hoa Kỳ thì cũng đã có kế hoạch. Cũng vậy, suốt nhiều thập kỉ nay đã từng có những chuẩn bị chiến thuật cho những cuộc diễn hành phản đối kéo dài hàng ngày hoặc hàng tuần đòi hoà bình, công lí, quyền đi bầu của phụ nữ, dân quyền, nhân quyền, và bảo vệ môi trường.

Trong các vụ tổng đình công tại nhiều quốc gia tranh đấu cho những mục đích kinh tế và chính trị thì cũng đã có kế hoạch và chuẩn bị. Đã từ lâu kể từ những cuộc đấu tranh bất bạo động của Hoa Kỳ thời thuộc địa từ 1765 đến 1775 chống lại luật lệ của người Anh thì không những đã có việc lập kế hoạch chiến thuật, mà ngay cả kế hoạch

chiến lược dài hạn nữa.¹⁵

Hiếm khi có được một chiến lược gia xuất sắc có trực giác như Mohandas K. Gandhi, người đã phác họa ra những chiến lược để thực hiện theo từng bước chiến thuật một.

Tại Ba lan trong những thập niên 80 các khối quần chúng trong những cuộc đấu tranh của công đoàn Đoàn Kết độc lập và các nhóm liên hệ, với sự hướng dẫn từ kinh nghiệm lịch sử của họ, và qua nhiều khó khăn, đã đạt được tự giải phóng. Tại Serbia vào năm 2000 thì từ trước đã có những tính toán, những hoạt động, chuẩn bị, và lập kế hoạch chiến lược cho cuộc đấu tranh lật đổ nền độc tài Milosovic.

Tuy nhiên, trong nhiều cuộc xung đột được xúc tiến bằng đấu tranh bất bạo động thì điều này không phải là trường hợp điển hình. Thường thường thì hoàn toàn không có những tính toán chiến lược, và có lúc thì kế hoạch lại thiếu sót. Tuy vậy vẫn có một vài thành công đáng kể.

Cũng nên lưu ý nữa là có nhiều trường hợp thắng lợi rất giới hạn. Cũng có những thất bại thê thảm và tổn thất khủng khiếp, như trường hợp Quảng Trường Thiên An Môn, Bắc Kinh, Trung Quốc. Những thất bại và tổn thất như thế cần phải được giảm thiểu trong tương lai, đồng thời phải đạt được thắng lợi lớn lao hơn.

Thiết lập kế hoạch chiến lược trọn vẹn và có cơ sở hơn có thể giúp tăng hiệu quả của những cuộc đấu tranh bất bạo động trong tương lai chống lại áp bức cực đoan và còn giảm thiểu được tổn thất nữa. Tuy nhiên, lệ thuộc vào những cố vấn từ bên ngoài cung ứng việc lập kế hoạch loại này có thể là mạo hiểm và thiếu khôn ngoan.

¹⁵Xem Walter H. Conser, Jr., Ronald M. McCarthy, David J. Toscano, and Gene Sharp, biên tập viên, *Resistance, Politics, and the American Struggle for Independence*, [*Đối Kháng, Chính Trị, và Cuộc Đấu Tranh Giành Độc Lập của Hoa Kỳ*] 1765-1775. Boulder, Colorado: Lynne Rienner Publishers, 1986. Chú Ý đặc biệt "Phụ bản F, Continental Association, Tháng Mười, 1774."

Tốt nhất là kiến thức làm thế nào để thiết lập kế hoạch chiến lược có sẵn đó để cho những người đối diện với các nền độc tài hay áp bức có thể lập kế hoạch làm sao để tự lực dẹp bỏ đi sự áp bức.

Một mô thức mới cho việc tự lực thiết lập kế hoạch?

Như đã có thảo luận trước đây, hình như là đối với bộ môn này thì thuyết trình chỉ đem lại hiểu biết giới hạn hơn là nghiên cứu kỹ lưỡng các bài trình bày và phân tích đã được in ra. Ấn phẩm thì có thể đọc vào lúc nào và ở nơi nào tùy mình lựa chọn, và có thể nghiên cứu chậm rãi khi cần, lặp lại, và ôn lại được.

Tài liệu này tìm cách đưa ra một mô thức mới để hỗ trợ những người và nhóm người muốn xét định tiềm năng có thể có của đấu tranh bất bạo động nhằm giải phóng khỏi áp bức. Mô thức này cũng còn có thể giúp phát huy kiến thức, hiểu biết, và suy tư để người ta có thể học hỏi làm cách nào để hành động cho có hiệu quả hơn trong các cuộc xung đột với những đối thủ cực đoan. Để đạt được điều này, đòi hỏi cần phải học hỏi thấu đáo những ấn phẩm nghiên cứu đã được chọn lọc về cách điều hành đấu tranh bất bạo động và các phân tích về tiềm năng của nó trong những cuộc xung đột chính trị nghiêm trọng thường đưa đến đàn áp khắc nghiệt.

Nếu sự phân tích trong tập tài liệu này được xét là có tiềm năng hữu ích thì chúng tôi khuyến khích phổ biến rộng rãi và nghiên cứu những sách đã xuất bản được đề nghị về hoạt động bất bạo động. Sự phổ biến rộng rãi kiến thức và sự hiểu biết như thế còn có thể phản công lại bất cứ khuynh hướng nào đó có thể xảy ra là kiến thức và sự hiểu biết này chỉ dành cho thành phần ưu tú mà thôi. Kiến thức sâu sắc có thể được phân phối ra cho nhiều người thay vì vẫn chỉ là sở hữu của một nhóm thiểu số nhỏ bé. Khả năng thiết lập kế hoạch cho những cuộc đấu tranh tương lai nhằm đạt được và bảo vệ giải phóng có thể được trải rộng ra cho nhiều người. Điều này có thể đem lại những kết quả lớn lao.

Thay vì con đường cũ, con đường mới đi tìm kiến thức này, nếu cẩn thận đi theo, thì hẳn rồi sẽ làm cho những người hay những nhóm người trở nên có khả năng tự lực soạn được một đại chiến lược cho một cuộc xung đột lớn. Nó cũng phải giúp soạn được những chiến lược cá biệt cho những chiến dịch cục bộ có giới hạn.

Một đại chiến lược được thiết kế khôn ngoan sẽ làm cho những người tham gia trong một cuộc đấu tranh có khả năng hành động theo những phương cách cứ dón dập làm cho việc đạt các mục tiêu của cuộc xung đột xích lại gần hơn. Điều này có thể thực hiện được trong lúc đồng thời đương đầu với các chính sách, hành động, và sự đàn áp của kẻ áp bức.

Những thành quả này sẽ không được đem đến để sẵn trên một đĩa bạc. Những nghiên cứu và việc lập kế hoạch đề nghị ở đây chỉ có thể đem lại kết quả tích cực khi những người mới làm quen với phương thức tăng cường sức mạnh biến kiến thức đã được phát huy thành kiến thức của chính mình. Lúc bấy giờ, cùng với những phân tích có cơ sở và lập kế hoạch cẩn thận, với hành động có kỉ luật và can đảm thì mới có thể chuyển từ hệ thống áp bức hiện hành đến một xã hội khá hơn dựa trên những nền tảng trách nhiệm và tự do.

Ba loại kiến thức

Nhờ nghiên cứu, quan sát, và phân tích mà chúng tôi biết là đòi hỏi cần phải có ba loại kiến thức mới có thể giúp người ta phát huy khả năng soạn thảo được một đại chiến lược thành thạo để đạt được thành công trong một cuộc đấu tranh giải phóng:

- (1) Kiến thức về hoàn cảnh của cuộc xung đột, về đối thủ, và về xã hội cùng các nhu cầu của xã hội.
- (2) Kiến thức sâu sắc về bản chất và cách vận hành của kĩ thuật hành động bất bạo động.

(3) Kiến thức và khả năng đòi hỏi để phân tách, suy tư, và lập kế hoạch một cách có chiến lược.

Bất cứ nhóm người nào khởi công một cuộc đấu tranh chống độc tài hay áp bức, hay ngay cả chỉ thử soạn thảo chiến lược cho một cuộc đấu tranh như thế mà không có ba loại kiến thức này thì thật là điên rồ, và có thể dẫn đến tai họa.

Nhìn nhận được điểm này, có người đề nghị tập hợp ba nhóm người lại với nhau, mỗi nhóm có một trong ba loại kiến thức chuyên biệt này, để chia sẻ với những nhóm kia, và nghĩ rằng ba nhóm người tập hợp lại trong một căn phòng có thể sản xuất ra được một đại chiến lược hay. Rất tiếc là tập hợp ba nhóm người lại với nhau, mỗi nhóm có một trong ba loại kiến thức cần có, không thể đem lại kết quả mong muốn được.

Như thế là vì chuyên môn đặc biệt của mỗi nhóm sẽ ở trong trí óc của từng nhóm riêng biệt. Khả năng phân tách có thể đưa đến việc sản xuất ra một đại chiến lược khôn ngoan đòi hỏi sự tổng hợp cả ba loại kiến thức và suy tư này. Cả ba loại kiến thức này đều cần cùng phải có trong đầu óc của tất cả mọi người soạn bản thảo chiến lược, chứ không phải chỉ ở trong ba nhóm người tập hợp lại với nhau.

Cần thiết phải tìm hiểu làm thế nào để ba loại kiến thức và kĩ năng này có thể được tổng hợp lại với nhau để thiết lập một đại kế hoạch hay có khả năng tăng cường sức mạnh đấu tranh và dân chủ hoá. Kiến thức tổng hợp này cũng còn cần cho việc lập kế hoạch cho những chiến dịch cục bộ có giới hạn nhằm đạt những mục tiêu hạn hẹp hơn.

(1) Kiến thức về hoàn cảnh của xung đột, về đối thủ, và về xã hội

Những người đang sống dưới nền cai trị độc tài hoặc những hình thái áp bức khác thì thường đã có sẵn một kiến thức khá lớn về hệ thống mà họ đang ở trong đó. Do đó họ có được một phần nào tiềm năng của sức mạnh.

“Tiềm Năng của Sức Mạnh” ở đây là muốn nói đến những phẩm chất, những tài nguyên, và những khả năng mà, một khi đã được huy động và áp dụng, có thể làm cho nhóm người này có khả năng thi thố sức mạnh đáng kể trong một cuộc xung đột.

Những câu hỏi sau đây có thể hữu ích trong việc làm sáng tỏ loại kiến thức này:

- Những vấn đề đặt ra trong cuộc xung đột này là gì?
- Những vấn đề này quan trọng đến mức nào đối với mỗi bên?
- Những vấn đề này, hay là cường độ dần thân vào những vấn đề này, có đã biến đổi theo thời gian hay không?
- Mỗi bên thấy dễ hoặc khó đến mức độ nào khi phải nhượng bộ bên kia?
- Các nhượng bộ khả dĩ chấp nhận được có lợi hay có hại cho những người đối kháng chống lại áp bức?
- Có thể nào dân chúng đối kháng có phương cách huy động thêm những người khác hay nhóm người khác tham gia vào cuộc đấu tranh cho những vấn đề này không?
- Làm sao sử dụng những vấn đề thực tế để xúc tiến động viên đối kháng, để làm teo đi sự ủng hộ đối thủ, và để chuyển đổi sự trung thành trong hàng ngũ đối phương và các thành phần thứ ba?

Những người lưu vong có thể phần nào thiếu kiến thức này, mặc dù họ có thể có những ưu điểm khác. Họ

có thể có thông tin và những nhận thức mà những người sống trong xã hội đó không có.

Khi thẩm định hiện tình quốc nội thì soạn thảo một bảng thẩm định về những sức mạnh tuyệt đối và sức mạnh đối chiếu của hệ thống áp bức và của phong trào dân chủ hiện tại và có thể có trong tương lai, là một việc làm có thể hữu ích. Đối thủ mạnh ở chỗ nào và yếu ở chỗ nào? Đối kháng mạnh ở chỗ nào và yếu ở chỗ nào? Điều này có thể làm được bằng cách thực hiện một phỏng định chiến lược.

Phỏng định chiến lược được cắt nghĩa trong những sách đọc sau đây: *Waging Nonviolent Struggle*, [Xúc tiến Đấu Tranh Bất Bạo Động] tt. 525-541; Robert L. Helvey, *On Strategic Nonviolent Conflict*, [Về Xung Đột Bất Bạo Động Chiến Lược] tt. 47-65, và 165-166. Số trang: 38. Tổng số trang cho đến điểm này: 59.

Tuy nhiên, khi đưa ra một phỏng định chiến lược thì cần phải thận trọng đừng để các thành viên trong nhóm lập kế hoạch bị ám ảnh bởi những chi tiết của phỏng định chiến lược mà bỏ quên những nhân tố quan yếu của toàn cảnh.

Điểm chính yếu là phải biết được những ưu điểm cũng như những nhược điểm của cả hai bên, các cội nguồn của sức mạnh của họ, và những tác dụng có thể có khi sử dụng sức mạnh này của cả hai bên trong một cuộc xung đột công khai. Những ưu điểm và nhược điểm này của hai bên đối chiếu với nhau thì như thế nào? Và, làm thế nào để có thể thay đổi được những ưu điểm và những nhược điểm này của cả hai bên?

Rõ ràng là nên biết trước các phương tiện đàn áp bạo lực và những khống chế mà đối thủ có thể áp dụng để cố chặn đứng bất hợp tác và thách thức. Cần cân nhắc các dữ kiện này khi lập kế hoạch cho cuộc xung đột tới.

Đôi lúc một chế độ áp bức, khi đối diện với sự đối kháng mạnh mẽ, có thể giáng xuống những đòn đàn áp và hung bạo cùng cực. Cũng phải nên cân nhắc những biện pháp phản công về tâm lí, kinh tế, và chính trị mà

đối thủ có thể sử dụng. Khả năng và sự sẵn sàng của quần chúng đối kháng có kiên trì trong cuộc đấu tranh giải phóng dù bị đàn áp hay không, và những phản công khác của đối thủ cũng cần phải được thẩm định.

(2) Kiến thức sâu sắc về bản chất và cách vận hành của kĩ thuật hành động bất bạo động

Kĩ thuật bất bạo động này thường được hiểu một cách thô sơ và không đầy đủ. Nhiều người có những tiên kiến sai lầm về nó. Họ có thể tin là họ hiểu nó rõ ràng, nhưng thực tế thì thường thường rất khác.

Theo một vài cách nào đó thì đấu tranh bất bạo động rất đơn giản. Theo một vài cách khác thì kĩ thuật này lại hết sức phức tạp. Đòi hỏi cần phải có một sự hiểu biết cao hơn là sự hiểu biết sơ đẳng về hiện tượng này thì mới có thể lập được chiến lược khôn ngoan và có hiệu quả. Không ai có thể lập được một đại kế hoạch khôn ngoan đặt nhiều tin cậy vào việc sử dụng đấu tranh bất bạo động, và những chiến lược cho các chiến dịch cục bộ cá biệt, mà trước đó không hoàn toàn thông hiểu kĩ thuật này.

Sự thiếu sót phổ quát về kiến thức hiện hữu và về sự thông hiểu kĩ thuật này có nghĩa là các nhóm người hay những người thừa nhận sự hữu ích có thể có được của đấu tranh bất bạo động không nên hấp tấp đi vào hành động mà chưa nghiên cứu kĩ lưỡng và chuẩn bị khôn ngoan.

Họ cũng không nên tham gia ngay vào việc thiết lập một đại chiến lược cho cuộc đấu tranh toàn diện, hoặc những chiến lược cá biệt cho những chiến dịch cục bộ có giới hạn. Thừa nhận mình không biết có thể rất có ích ở chỗ mình khỏi lâm vào cảnh đưa ra những giả định khờ khạo và nguy hiểm có thể đưa đến khó khăn hay tai họa.

Hầu như là đâu đâu cũng khan hiếm sự hiểu biết sâu sắc về kĩ thuật này. Hiện tượng này chỉ mới bắt đầu được sửa sai qua những ấn phẩm bằng Anh ngữ trong một vài thập niên mới đây mà thôi.

Mặc dù chưa được hoàn hảo, đa phần kiến thức và sự hiểu biết cần dùng sẵn có, đòi hỏi để tham gia vào

việc lập kế hoạch chiến lược nay đã tìm thấy trong những công trình nghiên cứu được ấn hành bằng Anh ngữ. Kiến thức này thì hiếm hơn trong các ngôn ngữ khác. Hơn nữa, tương đương hoàn toàn về từ ngữ trong các ngôn ngữ khác hầu như là không bao giờ có được. Các ý niệm và từ ngữ trước đây rất thiếu thốn hoặc không có ngay cả trong các nghiên cứu bằng Anh ngữ. Tình trạng này đã làm cho việc dịch thuật tài liệu hiện có từ tiếng Anh sang các thứ tiếng khác trở nên khó khăn hơn.

Những nỗ lực nhằm thủ đắc kiến thức và sự hiểu biết mới về đấu tranh bất bạo động đã đòi hỏi và sản xuất ra từ ngữ mới cũng như đưa đến việc duyệt xét lại các định nghĩa.¹⁶ Những điều này đã làm cho việc chuyển đạt các ý niệm và ý tưởng then chốt khả dĩ tiến bộ hơn.¹⁷ Những bản dịch ra nhiều ngôn ngữ khác nhau của một số từ then chốt và của một vài sách quan trọng có thể tìm thấy trên mạng của Viện Albert Einstein.¹⁸

Hầu hết các sách đọc về hành động bất bạo động đề nghị ở đây đều do cùng một tác giả duy nhất trước tác. Tiếc rằng đó là thực tế, và rằng lãnh vực đấu tranh bất bạo động đã chưa được nghiên cứu đầy đủ và cân nhắc một cách thoả đáng. Sự lựa chọn các sách đọc, tuy vậy, đã được thực hiện dựa trên nội dung chứ không phải dựa vào người trước tác. Những công trình nghiên cứu tương đương do những tác giả khác đề cập đúng cùng một nội dung thì chưa tìm thấy. Những nghiên cứu quan trọng khác hiện có về hành động bất bạo động mà không được liệt kê ở đây có thể hữu ích sau này như là những sách đọc bổ túc.

¹⁶ Xem cuốn the new technical Dictionary of Civilian Struggle [Tự Điển Đấu Tranh Dân Sự, tự điển chuyên môn mới] của Gene Sharp đang chờ ấn loát.

¹⁷ “A Guide to Translating Texts on Nonviolent Struggle” [Hướng dẫn Dịch Thuật các Sách về Đấu Tranh Bất Bạo Động] có trên mạng của Viện Albert Einstein: www.aeinstein.org

¹⁸ www.aeinstein.org

Việc chọn lựa các sách đọc đề nghị ở đây được thực hiện dựa trên giả định là độc giả chủ yếu có ý muốn sau này có thể áp dụng kĩ thuật này vào việc chống độc tài. Tuy nhiên, như có nói trước đây là những sách đọc này còn có thể hữu ích cho việc đối đầu với những xung đột khác nghiệt khác, đặc biệt là những xung đột nhằm thay thế áp bức xã hội và kinh tế bằng những chính sách và thể chế công bằng hơn.

Cung cấp một tài liệu học tập có hướng dẫn vào thời điểm mà người ta nghĩ rằng đã sẵn sàng hành động thì thật là gây rối trí, ngay cả phiền toái, cho họ. Một phản ứng chung thường được quan sát lặp đi lặp lại nhiều lần.

Những người từng suy nghĩ về việc sử dụng đấu tranh bất bạo động trong tương lai thường cho rằng họ đã thông hiểu giải pháp này một cách đầy đủ và do đó thấy không có nhu cầu phải tốn thì giờ đọc thêm. Điều đó hầu như là không bao giờ đúng như vậy.

Một thái độ và thói quen như thế, trong trường hợp tốt nhất, thì sẽ là công thức hướng dẫn cho kế hoạch chiến lược thiếu sót, và, trong trường hợp xấu nhất, thì sẽ là điềm báo trước thảm họa.

Hỗ trợ từ bên ngoài?

Có vài người từng thừa nhận là thiếu kiến thức sâu về đấu tranh bất bạo động đã xoay qua người ngoài để nhờ hướng dẫn họ cần phải làm gì. Họ có thể tìm được những cá nhân hay nhóm người sốt sắng cố vấn và sẵn sàng giúp đỡ.

Tuy nhiên, nhận những giúp đỡ này có thể đôi khi lại cũng nguy hiểm như là quyết định làm thế nào để xúc tiến một cuộc xung đột như thế mà không hiểu sâu về đấu tranh bất bạo động. Nhân lực từ bên ngoài không thể có được kiến thức thiết thực về hoàn cảnh của cuộc xung đột, và về hoàn cảnh chính trị hiện hành, cũng như về bối cảnh lịch sử. Người từ bên ngoài có thể ngay cả không hiểu thấu đáo đấu tranh bất bạo động. Sự hướng dẫn mà họ cung cấp có thể không được khôn ngoan, và có tiềm năng đưa đến thất bại và tổn thất nặng nề.

Thêm vào đó, sự hỗ trợ từ bên ngoài không có khả năng tăng cường tự lập. Những người nhận sự cố vấn từ bên ngoài để giải quyết khó khăn của họ sẽ vẫn phải lệ thuộc vào người khác để giải quyết những vấn đề của chính mình.

Hơn nữa, sự hướng dẫn do người ngoài cung cấp có khi lại chủ yếu được thúc đẩy bởi sự mong ước được đạt những mục tiêu của chính nhóm bên ngoài đã cố vấn, thay vì những mục tiêu của người dân đang đối diện với áp bức. Đôi khi, nhờ người ngoài hướng dẫn về những gì những người đối kháng cần phải làm có thể đưa đến kết quả là đánh mất sự kiểm soát cuộc đấu tranh cho người ngoài. Cố vấn sai lầm và hời hợt có thể gây nên tai hại lớn.

Có thể xảy ra sự kiện là những người bên ngoài đề nghị giúp đỡ một nhóm đấu tranh bất bạo động cũng còn đề nghị giúp tiền bạc cho những người đối kháng thường xuyên gặp khó khăn về tài chánh. Cần cân nhắc hết sức cẩn thận những trường hợp như vậy.

Sự hỗ trợ về tài chánh như thế thường có thể được cung cấp bởi những cá nhân, các tổ chức, hay là các cơ quan tình báo. Sự hỗ trợ về tài chánh sau này có thể được khám phá ra là có liên quan đến những khống chế thuộc loại này hay loại khác. Nếu chấp nhận những khống chế này thì những người đối kháng sẽ mất đi khả năng quyết định con đường hành động của mình. Nếu không chấp nhận những khống chế đó thì hỗ trợ tài chánh có thể bị cắt đứt. Nếu hỗ trợ tài chánh là do một cơ quan tình báo cung cấp thì những thay đổi chính sách của chính quyền bảo trợ có thể đưa đến sự chấm dứt tài trợ một cách đột ngột.

Thêm vào đó, hồ sơ những “trò chơi bẩn” xấu xa nhất trong quá khứ liên quan đến một cơ quan tình báo và chính phủ của cơ quan này làm cho bất cứ những liên hệ nào với họ bởi một phong trào giải phóng dân chủ sẽ bị nghi ngờ là thiếu khôn ngoan và làm gia tăng gấp bội khả năng phong trào bị công kích. Những phát hiện là những người đối kháng được tài trợ bởi một cơ quan tình báo có thể làm như nhục phong trào một cách tệ hại và đóng góp vào việc làm mất thanh danh của những người

đối kháng như là công cụ của một chính quyền ngoại bang thù địch. Điều này có thể gây ra những hậu quả nghiêm trọng đối với công việc của phong trào đối kháng nhận lãnh tài trợ.

Những thực tế này làm cho việc Gandhi cảnh báo mạnh mẽ những người đối kháng là không nên lệ thuộc vào hỗ trợ tài chánh từ bên ngoài để hiểu hơn.

Đi tìm kiến thức có chiều sâu

Cố gắng lập kế hoạch cho những chiến lược cho một cuộc đấu tranh bất bạo động trong tương lai mà không có một quá trình và kiến thức đầy đủ thì cũng giống như một sinh viên trẻ háng hái đi vào một phòng thí nghiệm hoá học, pha trộn hỗn độn các nguyên tố và các hợp chất xa lạ lại với nhau mà không hề học hỏi các sách vở về hoá học trước. Không có một kiến thức sâu về hoạt động bất bạo động mà khuyến cáo một đường lối hành động thì có lẽ sẽ gây phương hại lớn lao cho phong trào.

Cần phải có một lời thề tương đương như lời thề Hippocrate trong y khoa cho những nỗ lực phổ biến kiến thức về đấu tranh bất bạo động: ***Trước tiên, đừng gây hại***. Muốn lưu ý đến lời cảnh báo này thì cần phải biết cái gì phương hại đến việc áp dụng đấu tranh bất bạo động.

Muốn đáp ứng nhu cầu của sự hiểu biết sâu về hành động bất bạo động thì cần phải đặc biệt chú trọng đến việc tra cứu những xét định sẵn có về kĩ thuật này. Các sách đọc được chỉ định sau đây đã được chọn lọc cho việc học tập theo một trình tự đề nghị chính xác. Tự chọn lựa lấy trong số sách này, thay đổi trình tự các sách đọc, thay thế những sách khác vào, hay nhảy vọt, bỏ không đọc một sách nào đó là một điều không khôn ngoan. Sau này, đọc thêm các sách khác có thể hữu ích, nhưng bây giờ thì không. Trừ phi có ghi chú khác đi, những sách này đều do Gene Sharp trước tác.

Các sách đọc vỡ lòng

Về phân tích những chỗ yếu của độc tài đối với đối kháng bất bạo động thì đọc “Facing Dictatorships with Confidence” [“Đối Diện Độc Tài Bằng Tự Tin”] trong cuốn *Social Power and Political Freedom* [*Sức Mạnh Xã Hội và Tự Do Chính Trị*], tt. 91-112. Số trang: 21.

Dẫn luận ngắn gọn về hành động bất bạo động ở trong: “There Are Realistic Alternatives,” [“Có Những Giải Pháp Thay Thế Thực Tiễn”] tt. 1-48. Số trang: 48.

Muốn tìm hiểu những phương thức để giải quyết độc tài thì đọc “From Dictatorship to Democracy,” [Từ Độc Tài Đến Dân Chủ] tt. viii-x, 1-90. Số trang: 93.

Các sách đọc trung cấp

Phân tích sức mạnh của hành động bất bạo động ở trong: Robert L. Helvey, *On Strategic Nonviolent Conflict*, [*Về Xung Đột Bất Bạo Động Chiến Lược*] tt. ix-xii, 1-45, và 67-86. Số trang: 69.

Thêm tài liệu về hành động bất bạo động trong những cuộc xung đột: *Waging Nonviolent Struggle*, [*Xúc Tiến Đấu Tranh Bất Bạo Động*] tt. 13-65, 359-430. Số trang: 125. Tổng số trang cho đến chỗ này là: 436.

Các sách đọc để lập kế hoạch chiến lược và chọn phương pháp

Để dẫn nhập vào việc lập kế hoạch chiến lược, duyệt lại *The Politics of Nonviolent Action*, [*Chính Trị của Hành Động Bất Bạo Động*] tt. 492-495;

đọc: *Waging Nonviolent Struggle*, [Xúc Tiến Đấu Tranh Bất Bạo Động] tt. 433-446; Helvey, *On Strategic Nonviolent Conflict*, [Về Xung Đột Bất Bạo Động Chiến Lược] tt. 87-99. Số trang: 31.

Về cách cắt bỏ các nguồn sức mạnh thì đọc: *The Politics of Nonviolent Action*, [Chính Trị của Hành Động Bất Bạo Động] tt. 11-12 và 744-755. Số trang: 14.

Về việc tái phân phối quyền lực chính trị thì đọc: *Waging Nonviolent Struggle*, [Xúc Tiến Đấu Tranh Bất Bạo Động] tt. 423-430. Số trang: 8.

Hướng dẫn soạn thảo kế hoạch chiến lược có ở trong *The Politics of Nonviolent Action*, [Chính Trị của Hành Động Bất Bạo Động] tt. 495-510; và *Waging Nonviolent Struggle*, [Xúc Tiến Đấu Tranh Bất Bạo Động] tt.433-508. Số trang: 102.

Để thảo luận làm thế nào nhờ tận gốc áp bức mà tồn thất tối thiểu và hiệu quả tối đa thì đọc: *Social Power and Political Freedom*, [Sức Mạnh Xã Hội và Tự Do Chính Trị] tt. 161-179. Số trang: 19.

Về sự quan trọng của những tổ chức phi chính phủ thì đọc *Social Power and Political Freedom*, [Sức Mạnh Xã Hội và Tự Do Chính Trị] tt. 21-67. Số trang: 47.

Muốn phân tách mối tương quan giữa kĩ thuật đấu tranh và cơ cấu xã hội thì đọc *Social Power and Political Freedom*, [Sức Mạnh Xã Hội và Tự Do Chính Trị] tt. 309-378. Số trang: 70.

Để thảo luận thêm các khía cạnh của hành động bất bạo động thì đọc *On Strategic Nonviolent Conflict*, [Về Xung Đột Bất Bạo Động Chiến Lược] tt.101-143. Số trang: 43. Tổng số trang cho đến chỗ này là: 770.

Các sách đọc này có thể cung cấp sự hiểu biết rất hữu ích sau này cho việc lập kế hoạch đấu tranh chống lại những đối thủ đã cố thủ vững chắc. Những đối thủ này thường khó mà buông rời quyền quản lí và thống trị của họ mà không chiến đấu. Hành động khôn ngoan có thông tin trong những hoàn cảnh như thế này sẽ gia tăng xác suất đạt được thành công, đồng thời giảm thiểu được tổn thất.

Giả dụ những kế hoạch đối kháng, ít nhất cũng là một phần nào của kế hoạch, đang được thiết lập, dựa trên cơ sở phỏng định chiến lược. Trong lúc một cuộc xung đột bất bạo động lớn đang diễn ra thì cả sức mạnh tiềm năng lẫn sức mạnh thực thụ đã được huy động của cả hai bên chắc chắn sẽ thay đổi. Do đó đòi hỏi cần phải có một sự chú ý mới về sự cân bằng lực lượng của các đối thủ. Khi sức mạnh thực thụ của một hay cả hai bên đã thay đổi thì thực hiện một phỏng định chiến lược mới có thể sử dụng trong việc lập những kế hoạch cho giai đoạn kế tiếp của cuộc xung đột là một việc làm khôn ngoan.

Đấu tranh bất bạo động khôn ngoan có lẽ sẽ đạt được giải phóng hơn là những phương tiện khác bởi vì áp dụng kĩ thuật này thường phân tán sức mạnh có hiệu quả ra khắp cả xã hội. Sự phân tán này xảy ra theo hai cách:

- Dân chúng trở nên kinh nghiệm về cách áp dụng loại hành động có thể sử dụng, với sự cẩn trọng, để chống lại bất cứ sự áp bức nào trong hiện tại cũng như trong tương lai.
- Áp dụng đấu tranh bất bạo động sẽ tăng sức mạnh cho, và giúp tạo nên, những tổ chức độc lập bên ngoài sự kiểm soát của Nhà Nước. Những tổ chức hay nhóm này có thể được gọi là những tụ điểm của sức mạnh, những “nơi” có sức mạnh và từ đó sức mạnh được áp dụng. Những tổ chức này khi cần đến có thể dùng như là những cứ điểm cho việc đối kháng có tổ chức. Những đối kháng và thách thức cá nhân có thể cao quý và anh hùng, nhưng đối kháng mang lại thành công

trong việc dứt điểm độc tài đòi hỏi đối kháng và thách thức tập thể.

Tuy nhiên, ở đây cũng nên nhắc nhở là phải thận trọng. Một chiến lược có thể có được hiệu quả không phải tự động mà có chỉ vì nghiên cứu những sách này. Những tuyển tập có trình tự này có thể rất hữu ích, nhưng chỉ những sách này không mà thôi thì không bảo đảm là độc giả sẽ có khả năng lập được những chiến lược khôn ngoan. Đòi hỏi cần phải có thêm cái gì khác.

(3) Khả năng suy tư và lập kế hoạch một cách có chiến lược

Những ai có ý định muốn lập một kế hoạch khôn ngoan nhằm xoá bỏ áp bức thì cần phải gia tăng những khả năng của mình bằng những phương cách sau đây:

- Cần nghiên cứu những khuyến cáo về việc thiết lập kế hoạch các chiến lược.
- Cần tự suy nghĩ, và lập kế hoạch một cách khôn ngoan.
- Cần chuẩn bị để nhận lãnh trách nhiệm.
- Cần phát huy các khả năng suy tư một cách chiến lược và lập kế hoạch các chiến lược một cách thành thạo.

Nói cách khác, những người làm kế hoạch cần suy nghĩ làm sao nhóm có thể hành động như thế nào để những người đối kháng thực sự đóng góp được vào việc đạt những mục tiêu của họ. Tất cả những điều này cần phải được thực hiện trong bối cảnh của cuộc đấu tranh chống lại những đối thủ độc tài hoặc thống trị đang có vẻ sẵn sàng và có khả năng đàn áp một cách ác độc.

“Suy tư một cách có chiến lược” có nghĩa là tính toán làm sao hành động cho thực tiễn theo những phương

cách làm thay đổi được hoàn cảnh để cho việc đạt mục đích mong ước trở nên có thể dễ thực hiện hơn. Điều này rất khác việc chỉ khẳng định sự đáng ước mong của mục đích, hay khác việc chỉ tuyên bố đối lập với hệ thống hiện hành.

Tính toán làm sao để đạt cho được mục đích dài hạn bao gồm việc tính toán những hành động nào cần thực hiện mà có thể làm cho việc đạt mục đích mong ước xích lại gần hơn. Việc thiết lập kế hoạch cho một đại chiến lược dài hạn sẽ cần một sự chú ý sắc bén đến một số chiến dịch có giới hạn dự phóng cho tương lai của cuộc xung đột dài hạn.

Những kế hoạch này cần bao gồm các sự kiện là cuộc xung đột dài hạn sẽ được bắt đầu như thế nào, các hoạt động sẽ được phát triển như thế nào, và bằng cách nào những chiến lược phụ và những chiến dịch cá biệt dành cho các vấn đề có giới hạn có thể đóng góp vào việc rút cuộc đạt được mục đích chính.

Suy tư chiến lược còn có nghĩa là phải học được cách làm thế nào để phản công lại những hành động của đối thủ hay của bất cứ những người hay nhóm người nào muốn cuộc đấu tranh bất bạo động thất bại.

Những cân nhắc chiến lược cơ bản: những nguồn gốc sức mạnh của đối thủ

Lập kế hoạch chiến lược thực tiễn đòi hỏi khả năng nhận dạng được những nguồn sức mạnh của đối thủ, và xét định xem những người đối kháng có thể làm suy giảm hay cắt đứt sự cung ứng các nguồn này không, và nếu được thì bằng cách nào.

Tại Serbia, khi lập kế hoạch lật đổ độc tài Milosovic, Srdja Popovic và các cộng sự viên của ông đã chú trọng đến sáu nguồn sức mạnh chính trị được nhìn thấy ở bất cứ nhà cai trị nào.

Duyệt lại: *The Politics of Nonviolent Action*, [Chính Trị của Hành Động Bất Bạo Động] tt. 11-12 và tt. 744-755. Không đọc thêm tài liệu.

Sáu nguồn sức mạnh được nhận dạng này là quyền thế (chính danh), nhân lực, kĩ năng và kiến thức, các nhân tố không nắm bắt được, vật lực, và sự trừng phạt. Sự cung cấp cho các nhà cai trị sáu nguồn sức mạnh này xảy ra được là nhờ sự hỗ trợ, sự giúp đỡ, sự tuân phục, và hợp tác của dân chúng và của các tổ chức trong xã hội. Những nhóm người và tổ chức cung cấp cho các nhà lãnh đạo các nguồn sức mạnh cần thiết này được Robert L. Helvey gọi là những “cột trụ chống đỡ” cho chế độ.

Những nhóm người và tổ chức này không bảo đảm là sẽ cung cấp các nguồn sức mạnh đó. Mức độ ủng hộ của họ luôn luôn biến đổi một phần nào, và có thể được cố ý làm cho biến đổi. Một khi những cột trụ chống đỡ trở nên không còn tin cậy được nữa, một khi họ làm teo lại hay ngay cả cắt bỏ việc cung ứng sáu nguồn sức mạnh đó thì chế độ áp bức sẽ bị suy yếu. Nếu việc cung ứng các nguồn sức mạnh cần thiết bị cắt đứt thì chế độ áp bức có thể sẽ bị làm mất hết quyền lực và tan rã.

Những nhận thức này cùng với kinh nghiệm của Serbia cho thấy là nhân tố chính yếu trong việc thiết lập một đại chiến lược phải là sự thử thách xem mỗi chiến dịch đối kháng có làm suy yếu hay tăng sức mạnh của đối thủ. Điều này cũng được áp dụng vào việc đánh giá những chiến lược có thể có và những mục tiêu dành cho các chiến dịch có giới hạn.

Điều ngược lại ít nhất cũng có ý nghĩa tương tự: các nguồn sức mạnh của những người đối kháng có được tăng cường hay bị suy yếu đi sau mỗi chiến dịch có giới hạn?

Những người lập kế hoạch chiến lược cần phải cân nhắc những vấn đề này thật cẩn trọng.

Những cân nhắc chiến lược cơ bản: quân bình lệ thuộc

Các hành vi bất hợp tác xã hội, kinh tế, và chính trị (còn được gọi là tẩy chay) tạo nên những thể loại chính yếu của các phương pháp đấu tranh bất bạo động sẵn có.

Những phương pháp này chỉ có tác dụng mạnh trên các đối thủ nếu họ thực sự cần những hàng hoá, dịch vụ, và các nguồn sức mạnh đã bị tẩy chay và nếu đối thủ lệ thuộc vào những người đối kháng về những thứ này. Nếu lệ thuộc vào một điều gì rất cần thì bất hợp tác dễ siết lại hay cắt đứt cung cấp sẽ có thể có tác dụng rất mạnh. Nếu cả hai bên đều lệ thuộc vào đối phương về một điều gì quan trọng thì cuộc xung đột có lẽ sẽ phức tạp hơn nhiều. Những thực tế này cần phải được cân nhắc cẩn thận trong việc lập kế hoạch chiến lược đối kháng.

Việc phân phối các lệ thuộc và cân bằng các lệ thuộc sẽ ảnh hưởng lớn đến tác dụng của bất hợp tác. Do đó các câu hỏi như sau đây cần được giải đáp trong lúc thiết lập kế hoạch chiến lược:

- Bên nào lệ thuộc vào đối phương về những hàng hoá, dịch vụ, và nguồn sức mạnh cần thiết, và lệ thuộc đến mức độ nào?
- Những lệ thuộc này là thuần đơn phương, hay là cả hai bên đều lệ thuộc rất nhiều vào đối phương?
- Bên lệ thuộc, hay các bên lệ thuộc có đã, hay có thể, tạo ra hàng hoá, dịch vụ, hay các nguồn sức mạnh thay thế để điền vào những thứ đã bị phe bất hợp tác cắt bớt hay cắt bỏ đi hay không?

Những cân nhắc chiến lược cơ bản: tình trạng xã hội dân sự như thế nào?

Một nhân tố chính yếu thứ ba cần phải được cân nhắc là tình trạng của các nhóm và các tổ chức độc lập của xã hội, những *tụ điểm* của sức mạnh, như đã có lưu ý trước đây. Khi soạn bản thảo các chiến lược, và sau này khi áp dụng chúng vào cuộc xung đột công khai, cần trọng cân nhắc những tổ chức không bị cơ cấu chính quyền kiểm soát này là một việc làm rất quan trọng.

Các *tụ điểm của sức mạnh* này có thể có những mục đích khác nhau, nhiều tổ chức hoàn toàn phi chính trị.

Một số thì có thể rõ ràng là chính trị. Áp dụng tiềm năng sức mạnh của các *tụ điểm* của sức mạnh này có thể chỉ có giá trị soi sáng (như trong giáo dục), hoặc có thể làm lung lay hệ thống (như trường hợp công chức bất hợp tác), hoặc ngay cả có thể chấm dứt áp bức (như sự tan rã của nền hành chính và nhân viên công lực của đối thủ).

Gộp lại với nhau, các nhóm và các tổ chức này thường được gọi là “xã hội dân sự”. Nếu xã hội có những *tụ điểm* của sức mạnh này với con số và sức mạnh đáng kể thì chúng có thể làm căn cứ cho việc tăng cường tự lực cho dân chúng trong cuộc đấu tranh dân chủ hoá. Các *tụ điểm* này có thể giúp rất nhiều cho dân chúng đối kháng tiến hành bất hợp tác nhằm siết lại hay cắt đứt các nguồn sức mạnh của chế độ. Bằng cách đem lại đoàn kết và hỗ trợ, các tổ chức này có thể giúp dân chúng chịu đựng nổi đàn áp cực kì tàn bạo.

Nếu xã hội không có những *tụ điểm* của sức mạnh với con số và sức mạnh đáng kể thì cần phải cân nhắc các nhược điểm hay sự thiếu vắng của những tổ chức này khi lập kế hoạch cho đại chiến lược hay cho các chiến lược của những chiến dịch cục bộ cá biệt. Những bước tiên khởi của một cuộc đấu tranh dài hạn nhằm dứt điểm độc tài do đó sẽ cần phải thật giới hạn và được xúc tiến thật cẩn thận.

Nếu cuộc đấu tranh dài hạn cần phải đủ mạnh để chấm dứt áp bức thì hầu như chắc chắn cần thiết là các *tụ điểm* của sức mạnh phải hiện hữu, phải xuất đầu lộ diện, hoặc phải được chú ý tạo ra và động viên. Tăng sức mạnh của các *tụ điểm* này hay là tạo ra những *tụ điểm* sức mạnh, do đó, phải là ưu tiên.

Những *tụ điểm* như thế, dưới dạng các “hội đồng”, đã xuất hiện trong thời kì Cách Mạng Hung Gia Lợi năm 1956-1957 trước khi cuộc đấu tranh chuyển sang các phương tiện quân sự khi Quân Đội Hung cố gắng đánh các lực lượng quân đội Xô Viết. Sau khi cuộc đấu tranh quân sự bị đập nát thì một cuộc đấu tranh giai đoạn hai bất bạo động được xúc tiến.

Cần đòi hỏi những người soạn thảo chiến lược phải chú trọng đến tình trạng và điều kiện của những *tụ điểm* sức mạnh này.

Những cân nhắc chiến lược cơ bản: các mục tiêu và hoạt động của chiến dịch có làm trầm trọng thêm các nhược điểm của hệ thống áp bức không?

Một nhân tố chính yếu thứ tư cần phải được cân nhắc khi lập kế hoạch cho đại chiến lược và cho các chiến lược của những chiến dịch cục bộ là xét xem các mục tiêu và các hoạt động có làm trầm trọng những nhược điểm *tụ tại* của độc tài cục đơan hay của hệ thống áp bức không.

Ngược lại những gì người ta thường nghĩ, những nền độc tài cục đơan và những hệ thống thống trị khác không vĩnh viễn hùng mạnh như hình ảnh được trưng bày hay thường được gắn cho chúng. Các chế độ này thực ra có những khó khăn và động lực nội bộ mà, với thời gian, có khuynh hướng làm suy yếu sự kiểm soát và tồn tại của trung ương. Những hoạt động đối kháng làm suy yếu các nhược điểm *tụ tại* này có cơ may gây tác dụng mạnh hơn là những hoạt động khác.

Để biết các nhược điểm của những nền độc tài cục đơan, mời đọc: *Social Power and Political Freedom*, [*Sức Mạnh Xã Hội và Tự Do Chính Trị*] tt. 100-101. Số trang: 2. Tổng số trang cho đến chỗ này: 772.

Giả thuyết vận hành ở đây là các hoạt động làm trầm trọng những chỗ yếu sẵn có trước thì có cơ may gây những tác dụng tổn hại nặng nề cho nền độc tài hơn là những hoạt động không đem lại hiệu quả như thế.

Những cân nhắc chiến lược cơ bản: sự quan trọng của sáng kiến trong lúc xung đột

Muốn có được những cuộc xung đột bất bạo động có hiệu quả thì điều quan trọng là những người đối kháng

vừa cần phải chụp lấy sáng kiến ngay từ ban đầu vừa phải duy trì sáng kiến suốt cuộc xung đột. Những người đối kháng không được cho phép mình bị đưa vào cái thế chỉ chủ yếu phản ứng lại những hành động của đối thủ.

Duy trì sáng kiến vẫn có thể thực hiện được ngay cả khi những kết quả phỏng định chiến lược lúc ban đầu cho thấy là chế độ hiện hữu cực kì mạnh và những người đối kháng thì có vẻ yếu hơn nhiều.

Duy trì sáng kiến có ý nghĩa cho cả giai đoạn công lẫn giai đoạn thủ của cuộc xung đột.

Tuyển chọn những người soạn thảo chiến lược

Vào một lúc nào đó trong khi đang chiêm nghiệm một cuộc đấu tranh nhằm chấm dứt áp bức thì những người có trách nhiệm soạn thảo một đề cương đại chiến lược cho mục đích đó cần phải được tuyển chọn. Nhân viên của nhóm soạn thảo cần phải được cân nhắc kĩ lưỡng, bởi vì không phải bất cứ ai sốt sắng tham gia là người khôn ngoan và có kĩ năng hơn cả. Những người không chịu đọc các tài liệu về bộ môn này sẽ không thích hợp. Những người từ bên ngoài không thể hiểu thấu đáo về đất nước và xã hội mình, không nên đưa vào tiến trình soạn thảo.

Sự tham gia vào việc lập kế hoạch cho một cuộc xung đột bất bạo động trong tương lai của những người thiếu thông tin, giáo điều, và cho mình là trung tâm, có thể đưa đến thảm họa. Thêm nữa, điều rất quan trọng là những người làm kế hoạch không được là những người có những động lực riêng tư có thể ảnh hưởng đến tiến trình lập kế hoạch.

Nói một cách tích cực, những người soạn thảo phải là những người đã chứng tỏ được khả năng suy tư và lập kế hoạch một cách chiến lược. Hầu hết mọi người, ở một lúc nào đó, đều không có khả năng này.

Việc soạn thảo, dĩ nhiên, chỉ sẽ đến sau khi đã đọc rất nhiều, phản hồi, và suy tư như đã phác họa trong tài liệu này.

Nhất là nhân viên soạn thảo phải giỏi cả trong việc đưa ra một đại chiến lược lẫn những chiến lược cho các chiến dịch cục bộ có giới hạn.

Sự khắc nghiệt của áp bức cực đoan sẽ làm cho việc thành lập cũng như điều hành một nhóm soạn thảo chiến lược hết sức khó khăn và thường rất nguy hiểm. Một vài người có thể cần phải trốn tránh bắt bớ. Những người đối kháng thường gặp khó khăn trong việc hội họp. Trong số những người đối kháng có thể có điểm chỉ viên, hoặc các *điệp viên khiêu khích*.

Những nhóm lập kế hoạch đối kháng có lúc đã có thể sinh hoạt ở những nơi thường ít bị nghi ngờ nhất. Tại Na Uy thời bị Đức Quốc Xã chiếm đóng, mười hai người họp mặt ngay tại thủ đô đã lập thành một nhóm lãnh đạo bí mật cho đất nước họ. Ngay tại Đức, có những người bí mật mưu đồ giết Hitler. Gần tổng hành dinh của Gestapo tại Berlin, hàng ngàn phụ nữ tụ họp phía ngoài nhà lao tạm thời, đòi hỏi thả những người chồng Do Thái của họ. Họ đã thắng.

Trong một vài hoàn cảnh, những người lưu vong có thể hữu ích. Những kĩ thuật truyền thông mới cũng có thể hỗ trợ việc lập kế hoạch được thận trọng.

Những người nghi ngờ có thể dẫn chứng là việc lập kế hoạch chiến lược ở tầm mức này và với chiều sâu như thế để xúc tiến đấu tranh bất bạo động nhằm đạt giải phóng chưa từng được thực hiện trước đây. Họ có thể ngay cả cho việc lập kế hoạch như thế là không cần thiết.

Việc lập kế hoạch chiến lược có thể thực hiện được thường xuyên hơn là người ta nghĩ. Ở nơi nào hoàn cảnh cho phép thì mục đích của nhóm soạn thảo có thể là đưa ra một bản thảo cho một đại chiến lược sau đó sẽ được thẩm định bởi một nhóm khoáng đại hơn.

Trong một vài hoàn cảnh ngặt nghèo, thẩm định bản thảo của một đại chiến lược bởi một nhóm khoáng đại hơn có thể không thực hiện được. Tuy nhiên, dưới những chế độ cực đoan thì một nhóm chiến lược nhỏ nhưng khôn ngoan đôi khi vẫn có thể lập được kế hoạch và phổ biến hướng dẫn cho hành động. Những khuyến cáo của họ có thể được thử thách bằng cách đo lường phản ứng của quần chúng đối với lời kêu gọi tham gia

vào một hành động rất nhỏ nhưng gây được chú ý mà tương đối an toàn, không cần chỉ đạo tiếp theo. Phản ứng này có thể cho biết là cần thêm thời gian trước khi leo thang chống đối hay là dân chúng đã sẵn sàng cho một hành động mạo hiểm hơn.

Nếu thẩm định có thể thực hiện được thì bản thảo có thể được chấp thuận, trả lui để được sửa đổi lại, hoặc xếp lại một bên và yêu cầu một đề cương mới cho đại chiến lược.

Những quyết định cơ bản về chiến lược

Ngay ở giai đoạn đầu của các cuộc bàn luận, nhóm kế hoạch chiến lược sẽ cần phải quyết định, ít nhất là một cách tạm thời, là họ nhắm sẽ sử dụng cách thức hành động bất bạo động nào: cải hoá, thích nghi, cưỡng ép bất bạo động, hay phân huỷ. Trong bối cảnh của những nền độc tài và áp bức nghiêm trọng khác thì hầu như chủ điểm chắc chắn phải là cưỡng ép bất bạo động hoặc là phân huỷ.

Những người soạn bản thảo đại chiến lược sẽ cần phải cân nhắc xem là chỉ một cuộc đấu tranh bất hợp tác và thách thức lớn duy nhất, có kỉ luật có thể phân huỷ được nền độc tài hùng mạnh hay hệ thống áp bức hay không. Dù sao thì điều này thật là hiếm, và khó mà chắc chắn được. Không được như vậy thì cần phải lập kế hoạch làm thế nào để khởi công cuộc đấu tranh và làm sao để tập trung vào những cuộc đấu tranh có giới hạn và xúc tiến những cuộc đấu tranh này.

Những vấn đề nêu lên cho các chiến dịch có giới hạn nên là những vấn đề có thể khởi động được sự hỗ trợ rộng lớn trong khắp toàn dân. Những vấn đề được chọn cũng nên là những vấn đề được xem là có thể biện minh được một cách rõ ràng, và phải là những vấn đề mà chính quyền khó mà phủ nhận được. Những vấn đề này thường cũng phải là những vấn đề mà chính quyền có thể miễn cưỡng nhượng bộ hay là chính quyền phải bị đánh bại vì dân chúng được đã tăng cường tự lực.

Cần phải rất thận trọng trong việc chọn lựa các phương pháp hành động cá biệt để áp dụng ở những giai

đoạn khác nhau của cuộc đấu tranh. Có nhiều phương pháp cá biệt trong kĩ thuật hành động bất bạo động, nhưng không phải tất cả đều là những lựa chọn khôn ngoan cho một cuộc xung đột nào đó. Vài phương pháp chứng tỏ là những lựa chọn tệ hại, chỉ một số ít là có thể đóng góp đắc lực vào việc đạt được thành công. Những phương pháp để được sử dụng cần phải có khả năng giúp đạt được các mục tiêu của những người đối kháng và giúp thực thi chiến lược đã được lựa chọn.

Đề bàn về các nhân tố liên quan đến việc chọn phương pháp sử dụng, mời đọc *The Politics of Nonviolent Action* [Chính Trị của Hành Động Bất Bạo Động] tt. 501-504. Số trang: 4.

Sau này, khi cuộc xung đột mở rộng thì cả kích thước của các hoạt động lẫn những mục tiêu rõ rệt của các chiến dịch có thể được bành trướng. Những phản công của chế độ, đặc biệt là đàn áp, cũng có thể trở nên khắc nghiệt hơn, nhất là khi đối kháng áp đặt lên chính quyền áp bức những hao tổn càng lúc càng gia trọng.

Kiến thức và sự hiểu biết có thể thu đắc được nhờ những sách đọc được ấn định trong cẩm nang này sẽ giúp những người vạch kế hoạch quyết định là họ cần thực hiện thêm những công tác nào và lập thêm kế hoạch nào.

Thiết lập một đại chiến lược

Việc cân nhắc các vấn đề tranh cãi và những lợi thế sẵn có của những người có thể sẽ đối kháng cần phải hướng dẫn sự triển khai những đặc tính chính yếu của đại chiến lược.

- Những ưu điểm và nhược điểm của hai nhóm đối nghịch so sánh với nhau như thế nào?
- Những vấn đề nào khẩn thiết đòi hỏi phải hành động?

- Những lợi thế chính yếu nào phải được những người đối kháng sử dụng?
- Những vấn đề nêu ra và các lợi thế sẵn có có tương ứng với nhau không?
- Những lợi thế sẵn có của những người đối kháng liên hệ với sự hình thành đại chiến lược cho những người đối kháng như thế nào?
- Những lợi thế sẵn có của những người đối kháng liên hệ với những nhược điểm tìm thấy ở đối thủ như thế nào?
- Những cột trụ chống đỡ nào của độc tài có thể bị làm suy yếu khi áp dụng những lợi thế sẵn có của những người đối kháng?

Tất cả kiến thức và sự hiểu biết đã được bành trướng này sẽ giúp những người lập kế hoạch chiến lược đưa ra được một đại chiến lược khôn ngoan.

Đại chiến lược được soạn thảo cho cuộc đấu tranh sẽ đặt cơ sở cho việc xúc tiến cuộc đụng độ trong tương lai. Chiến thuật và phương pháp quan trọng nhưng thứ yếu.

Đề thảo luận những yếu tố căn bản trong việc thiết kế chiến lược, ôn lại: *The Politics of Nonviolent Action*, [Chính Trị của Hành Động Bất Bạo Động] tt. 495-510. Không đọc thêm tài liệu mới.

Về trình bày những vấn đề và nguyên tắc chiến lược xuyên qua tiến trình xung đột, mời đọc: *Waging Nonviolent Struggle*, [Xúc Tiến Đấu Tranh Bất Bạo Động] tt. 447-508. Số trang: 62. Tổng số trang đến chỗ này: 838.

Bản thảo đại chiến lược đầu tiên của những người lập kế hoạch, tiên khởi có thể được hướng dẫn bởi suy tư

của nhiều người, nhưng bản thảo cuối có thể chỉ do một người hay một toán soạn. Một khi được thảo xong, bản thảo cần phải được cân nhắc cẩn trọng bởi một nhóm đông hơn. Mọi thành viên của nhóm này cần đã có nghiên cứu tất cả những sách đọc được chỉ định. Nếu bản thảo đại chiến lược đầu tiên xét ra là không thích hợp thì đòi hỏi cần phải hoàn toàn bắt đầu lại ngay từ đầu, hoặc ít nhất là phải sửa lại rất nhiều. Nhưng nếu bản thảo đầu tiên được xét là gần như đi đúng đường thì có lẽ, ở giai đoạn này, chỉ cần những điều chỉnh tương đối giới hạn mà thôi.

Nếu đại chiến lược được thiết lập một cách khôn ngoan và áp dụng một cách tài tình thì rất có cơ may là những người đối kháng sẽ tăng rất nhiều cơ hội có thể phát động được một phong trào giải phóng hiệu quả.

Tự cường

Trong nhiều trường hợp dân chúng sống dưới sự áp bức cùng cực có thể cảm thấy yếu kém và bất lực so với sức mạnh của áp bức, không thể đối đầu nổi với hệ thống thống trị. Công việc này thì thường được xem như là quá to tát, và quá nguy hiểm. Dân chúng cảm thấy không thể thắng được một lực lượng chênh lệch quá lớn như vậy. Ngược lại, người dân chú trọng hơn hết vào những nỗ lực đơn giản đòi hỏi cần có để sống cho được thật thoải mái. Do đó người dân bị áp bức phần lớn thụ động.

Tình trạng này thường được gọi một cách sai lầm là “thờ ơ”. Thực ra đó chỉ là tình trạng bất lực.

Cần thận trọng khi khuyến cáo hành động trong khi người dân cảm thấy bất lực. Nếu ở giai đoạn này mà người dân vẫn bị xúi dục chống đối công khai vượt khả năng của họ, thì sự thất bại có thể đoán trước được của họ sẽ chứng minh cho họ thấy là sự yếu kém của họ còn tệ hơn là họ từng nghĩ trước đây. Sẽ mất một thời gian lâu người dân mới có thể hành động trở lại được.

Tuy nhiên, hành động có giới hạn trong khả năng của họ lại là một chuyện khác. Điều này có thể thực hiện được. Trong một giai đoạn quan trọng của cuộc đấu

tranh chống lại nền cai trị phân biệt chủng tộc tại Nam Phi, người ta không thể động viên được dân Nam Phi hành động chống lại nền thống trị quá mạnh, Mosiuoa Patrick Lekota đã phúc trình như thế năm 1990.¹⁹

Trong hoàn cảnh này, người châu Phi đã tạo lập những tổ chức dân sự như là the Soweto Civic Association [Hiệp Hội Công Dân Soweto], để đấu tranh cho những mục tiêu giới hạn, Lekota phúc trình tiếp. Những “hiệp hội công dân” này chọn những vấn đề rõ rệt, như là “không có nước, hoặc... không đủ điện. Từ ‘chính trị’ phải được bỏ ra một bên... Người ta có thể nói được, ‘chính phủ phải cho chúng tôi nước...’”

Cũng như thế, người dân châu Phi tại một địa điểm đã được khuyến khích nên tổ chức để có được một cái giếng cung cấp nước sạch. Cả người lớn lẫn trẻ con trước đó đã bị bệnh vì uống phải nước ô nhiễm. Chỉ nhờ một vấn đề duy nhất này mà người châu Phi đã hành động và thắng cuộc. Qua hành động của chính mình, họ đã tăng cường tự lực, gây được niềm tin là họ có thể đạt được những mục đích to lớn hơn.

Bài học ở đây là khi đấu tranh chống lại áp bức có tầm cỡ thì sự khôn ngoan là nhằm đánh vào một biểu tượng rõ rệt có giới hạn của vấn đề lớn. Tiêu điểm giới hạn của cuộc tấn công do đó cần phải được cân nhắc thận trọng. Cần phải loại bỏ hẳn những tiêu điểm khả hữu nhưng có thể dễ dàng được xét ra là không nên. Vấn đề rõ rệt được lựa chọn cần phải được xem như là

¹⁹Mosiuoa Patrick Lekota, lúc bấy giờ thuộc the United Democratic Front [Mặt Trận Dân Chủ Thống Nhất], nói chuyện tại the National Conference on Nonviolent Sanctions in Conflict and Defense [Hội Nghị Quốc Gia về Trừng Phạt Bất Bạo Động trong Xung Đột và Phòng Vệ], Ngày 8-11 tháng Hai, 1990. Cambridge, Massachusetts, do Viện Albert Einstein bảo trợ.

có thể biện minh được một cách hiển nhiên.²⁰

Sức mạnh của mình phải được tập trung đánh vào các điểm yếu nhất của đối thủ theo những phương cách có thể đem lại thắng lợi hơn cả.

Về thảo luận làm sắc bén tiêu điểm để tấn công, mời đọc: *The Politics of Nonviolent Action*, [Chính Trị của Hành Động Bất Bạo Động] tt. 471-473. Số trang: 3.

Vào lúc khởi đầu của cuộc đấu tranh dài hạn, quần chúng có thể vẫn còn tranh thủ được cả tự tin lẫn kinh nghiệm trong việc động viên tiềm năng sức mạnh của họ thành sức mạnh gây được hiệu quả. Những thành công giới hạn có tiếng vang ở giai đoạn này có thể vừa có tiềm năng giải quyết được những vấn đề rõ rệt vừa tăng cường được sức mạnh cho dân chúng. Những điều này sẽ gia tăng cơ may đạt được giải phóng rất nhiều.

Trong thời gian của những cuộc đấu tranh giới hạn này, nền độc tài hay hệ thống áp bức càng lúc càng trở nên yếu thế. Thành công trong những chiến dịch có giới hạn ở giai đoạn này có thể hỗ trợ rất nhiều cho sự tăng trưởng của một phong trào dân chủ không còn cưỡng lại được nữa.

Trong một vài hoàn cảnh khi mà ý thức về sự bất lực không thái quá thì đưa ra những đòi hỏi rõ rệt cũng vẫn có thể hữu ích. Trong chiều hướng này, vào năm 1930 khi lập kế hoạch cho chiến dịch thực sự giành độc lập cho Ấn Độ, Gandhi đã đưa ra mười một đòi hỏi rõ rệt. Trong số này có đòi hỏi huỷ bỏ thuế muối. Các nhà lãnh đạo Quốc Hội Quốc Gia Ấn tỏ vẻ nghi ngờ. Gandhi xác

²⁰Xem Gene Sharp, *The Politics of Nonviolent Action* [Chính Trị của Hành Động Bất Bạo Động], tt. 471-473.

định là những đòi hỏi này, một khi đạt được, sẽ mang lại chất liệu cho nền độc lập.²¹ Thực tế là cuộc đấu tranh cho những mục tiêu rõ rệt thường giúp động viên dân chúng Ấn Độ đồng thời làm suy yếu nền cai trị thực dân của người Anh.

Hầu như luôn luôn là trong một cuộc đấu tranh giải phóng, sự xung đột dài hạn cần phải được xúc tiến theo từng giai đoạn một, mỗi giai đoạn được xây dựng trên những nỗ lực đi trước, tùy vào khả năng hành động của dân chúng và tùy hoàn cảnh đòi hỏi. Mỗi giai đoạn có thể được hoàn tất bởi một chiến dịch tập trung vào việc đạt cho được một mục tiêu duy nhất hay là rất ít mục tiêu.

Trong mỗi chiến dịch, những người vạch kế hoạch chiến lược sẽ cần phải chọn một điểm, hay rất ít điểm tấn công. Những điểm này cần phải là những khía cạnh rõ rệt của vấn đề rộng lớn hơn biểu tượng cho cái “ác”, một lãnh vực khó biện minh hơn cả, và có thể cần phải huy động dốc toàn lực để chống lại cái ác này.

Trong hầu hết mọi trường hợp, những nỗ lực nhằm dẹp bỏ độc tài hay sự áp bức đòi hỏi phải có vài ba chiến dịch có giới hạn nhằm đến một số vấn đề có giới hạn. Những thành công trong những chiến dịch này không những chỉ sửa sai những sai quấy rõ rệt được nêu ra. Những chiến dịch này còn đóng góp vào việc tăng khả năng sức mạnh của những người đối kháng đồng thời giảm thiểu sức mạnh có hiệu quả của đối thủ.

Trong một vài trường hợp hãn hữu, một chiến dịch cho một vấn đề có giới hạn lại được tiếp đón một cách bất ngờ bằng sự bất hợp tác và thách đố mạnh mẽ đến độ kết quả là sức mạnh càn quét toàn bộ hệ thống áp bức. Tuy nhiên, những người lập kế hoạch chiến lược tương lai không nên trông cậy vào một diễn biến như thế.

²¹Xem Sharp, *Gandhi Wields the Weapon of Moral Power*, [*Gandhi Dương Vũ Khí Sức Mạnh Luân Lý*] tt. 59-60 v à 71-72. Ahmedabad: Navavian, 1960

Trong những hoàn cảnh hãn hữu dân chúng có thể đã tin vào tiềm năng sức mạnh của mình. Họ có thể đã có được tự tin và khả năng để bỏ bằng những chiến dịch cho những khiêu nại có giới hạn và sẵn sàng hành động chấm dứt toàn bộ hệ thống áp bức. Những cuộc đấu tranh giành độc lập của ba quốc gia vùng Baltic đạt đỉnh thành công năm 1991 là những thí dụ điển hình. Tuy nhiên, những chuyện có thể xảy ra này là những trường hợp ngoại lệ. Hầu như luôn luôn đòi hỏi phải có những chiến dịch cho những vấn đề có giới hạn.

Leo thang giải phóng

Khởi đầu cho một cuộc đấu tranh dài hạn chống lại một nền độc tài hay một áp bức nào khác, cần phải thực hiện những hành động tiên khởi nhỏ hẹp nhằm đạt những mục tiêu có giới hạn. Những hành động này nên là những hành động đòi hỏi ít mạo hiểm và có thể tiến hành trong những thời hạn ngắn. Những hành động này có thể lôi kéo được sự chú ý và phát động được cuộc đấu tranh, mà nhiều khi không đưa những người tham gia vào vòng nguy hiểm trầm trọng. Những hành động nhỏ hẹp này có thể không những gây thắng lợi về những vấn đề nêu lên mà còn đóng góp vào việc làm chuyển đổi có giới hạn về các tương quan lực lượng.

Sau này, khi cuộc xung đột mở rộng, thì cả kích thước của các hoạt động lẫn những mục tiêu rõ rệt của các chiến dịch có thể được bành trướng. Những phản công của chế độ, nhất là đàn áp, có thể trở nên khắc nghiệt hơn. Điều này đặc biệt là trường hợp sẽ xảy ra khi mà sự đối kháng áp đặt lên chế độ áp bức những hao tổn càng lúc càng trầm trọng.

Chiến lược vạch ra cần phải đánh bật được, trực tiếp hoặc gián tiếp, những cột trụ chống đỡ của chế độ đàn áp, như đã thảo luận trước đây. Sự đánh bật này có thể là làm teo lại hay cắt đứt việc cung cấp những nguồn sức mạnh cần thiết. Điều này đã xảy ra tại Serbia trong cuộc đấu tranh chống lại độc tài Milosovic: trước tiên là làm mất đi chính danh, rồi dân chúng đi từ thụ động đến bất hợp tác và thách thức, và sau cùng là các lực lượng đàn

áp của chế độ trở nên không còn đáng tin cậy được nữa. Khi mà các nguồn sức mạnh của các nền độc tài bị cắt đứt thì chế độ phải đối diện với sụp đổ.

Điều này có xảy ra hay không phần lớn tùy thuộc vào việc chiến lược vạch ra có được khôn ngoan hay không và vào việc chiến lược này có được áp dụng một cách tài tình hay không.

Những bước tiến đến việc có thể xảy ra được

Bất luận những khó khăn, những hành động này nằm trong khả năng của những người gọi được là bình thường. Họ có khả năng học hỏi, suy tư, làm việc cần mẫn, và xây dựng những căn cứ lực lượng của họ, và chuẩn bị giải giang. Các kế hoạch gia cần tính toán điều họ cần làm để đạt những mục đích của những người này. Tiếp đến là đòi hỏi cần phải có những hành động can đảm. Những người đối kháng sẽ cần phải tiến hành một cách có hệ thống, từng bước một, đến mục đích của mình. Nếu tất cả những điều này được thực hiện một cách khôn ngoan và khéo léo thì kinh nghiệm có thể khẳng định là người dân bị áp bức có thể trở nên tin tưởng hơn vào những khả năng tự giải phóng của họ.

Cứu cánh ở đây cho đến bây giờ là tìm hiểu làm sao người ta có thể vượt quá kinh nghiệm quá khứ, mà không lệ thuộc vào những vị cứu tinh chính trị có thể không bao giờ đến, hoặc không phải bao giờ cũng khôn ngoan.

- Làm sao người ta vừa tăng được xác suất thành công lâu dài chống lại ngay cả những những chế độ tàn bạo nhất, vừa đồng thời giảm thiểu được tổn thất?
- Làm thế nào để người ta tự giải phóng và phát huy khả năng ngăn chặn sự trở lại của bất cứ hệ thống áp bức nào đồng thời tiến hành xây dựng được một xã hội tự do, dân chủ, và công bằng hơn?

Những khuyến cáo về việc lập kế hoạch chiến lược trong tài liệu này được trình bày là để làm cho cuộc đấu tranh bất bạo động nhằm đánh sập một hệ thống áp bức có hiệu quả hơn là các nỗ lực đột xuất trong quá khứ.

Ngăn chặn một nền độc tài mới

Nếu mục đích của cuộc đấu tranh của những người đối kháng là thay thế một hệ thống áp bức bằng một hệ thống dân chủ, tự do, và công bằng hơn thì cũng cần phải tính toán làm thế nào để ngăn chặn sự thành công tiên khởi này khỏi bị một cuộc đảo chánh đánh cắp đi. Đảo chánh có thể xảy ra trong lúc cuộc đấu tranh đang diễn tiến hay ở đoạn cuối của cuộc xung đột.

Khi nền độc tài hay sự áp bức bị suy yếu trầm trọng, hay chế độ có những dấu hiệu do dự, hoặc làm những lỗi lầm trong những nỗ lực nhằm chấm dứt phong trào ủng hộ dân chủ thì đảo chánh lúc đó có thể được phát động. Đôi khi đảo chánh có thể được khởi sự bởi những phần tử ngay trong lòng chế độ, như đã xảy ra tại Ba Lan bởi Tướng Wojcieh Jaruzelski vào tháng 12 năm 1981. Giữa lúc cuộc đấu tranh bất bạo động vĩ đại của công đoàn Đoàn Kết đang diễn tiến thì rõ ràng là ngay cả Đảng Cộng Sản cũng không còn đáng tin cậy được nữa và đang trên bờ sụp đổ.

Một cuộc đảo chánh cũng có thể được thực hiện với ý đồ nghiền nát phong trào đấu tranh bất bạo động một cách tàn nhẫn và bảo toàn nền độc tài hoặc áp bức. Điều này được thực hiện tại Miến Điện vào tháng Chín năm 1988, sau khi cuộc đấu tranh bất bạo động đã hạ bệ ba chính phủ do quân đội quản lí, và trong lúc những nhà lãnh đạo dân chủ không thể thoả thuận được ai là người trong số những nhà lãnh đạo này sẽ lãnh đạo chính quyền dân chủ mới.

Một chuyện có thể xảy ra khác là tiếp theo sự thành công lật đổ một nền độc tài, một nhóm biệt lập nào đó với những ý đồ và mục đích riêng tư có thể trong thời gian bất ổn chính trị cố giành lấy quyền quản lí bộ máy Nhà Nước cho những mục đích riêng tư của họ. Họ có thể nhắm làm những ông chủ mới. Đây là điều mà cánh

Bolsheviks làm ở tại Nga năm 1917, tiếp theo sau sự thành công chủ yếu bất bạo động của Cách Mạng Tháng Hai chấm dứt hệ thống Nga hoàng.

Những người lập kế hoạch chiến lược cho một cuộc đấu tranh bất bạo động để có thay đổi dân chủ cần phải đưa vào những điều khoản nhằm làm thế nào để ngăn chặn và đánh bại một cuộc đảo chánh bất luận những mục tiêu do nhóm đảo chánh xác định là gì.

Phân tích và chương trình ngăn chặn và đánh bại đảo chánh trong: Gene Sharp và Bruce Jenkins, “*The Anti-Coup*,” [Chống Đảo Chánh] tt. 1-59. Số trang: 59. Tổng số trang: 900.

Giải Phóng, không phải là toàn hảo

Thành công lật đổ một nền độc tài, hay áp bức, sẽ không tức khắc tạo ra một hệ thống gần như toàn hảo được. Tuy nhiên, nó sẽ là một tiến bộ lớn đối với quá khứ, và trật tự cũ phần lớn sẽ không còn nữa. Trật tự chính trị mới sẽ là một trật tự có thể cho phép những tiến bộ cấp tiến phát triển và thành công, theo như những nhu cầu của xã hội và những quyết định phổ biến đòi hỏi. Con đường phải được rộng mở cho việc xây dựng một hệ thống bền vững, tự do, dân chủ và được nhiều người tham gia.

Đòi hỏi cần phải có thêm nhiều nỗ lực xây dựng dựa trên nền tảng của cơ hội này để tiếp tục thực hiện những tiến bộ trong xã hội.²² Những nỗ lực này có thể bao gồm:

²²Để thảo luận về cách làm thế nào việc sử dụng hành động bất bạo động đóng góp được vào việc phân phối sức mạnh có hiệu quả trong xã hội, mời xem Gene Sharp, *Social Power and Political Freedom*, [*Sức Mạnh Xã Hội và Tự Do Chính Trị*] tt, 309-378.

- Chuẩn bị ngăn cản và đánh bại những mưu toan mới nhằm phá hoại công trình tăng sức mạnh chính trị dân chủ, xã hội, và kinh tế, và nhằm áp đặt áp bức mới.
- Làm hồi sinh và tăng sức mạnh cho những tổ chức dân sự hiện hữu.
- Xây dựng những tổ chức mới, công minh hơn và tăng cường khả năng của các tổ chức dân sự một cách tổng quát để đáp ứng những nhu cầu của xã hội bên ngoài cơ cấu Nhà Nước.

Tất cả những nỗ lực phụ thêm này, tiếp theo sau một cuộc giải phóng tiên khởi quan trọng, sẽ rất ít khó khăn hơn là dưới chế độ cũ.

Dân chúng cũng sẽ có kinh nghiệm trong việc xúc tiến đấu tranh bất bạo động hơn trước. Hơn nữa, dân chúng cũng sẽ phải đã tăng sức mạnh cho những tổ chức dân chủ xã hội, kinh tế, và chính trị qua đó họ có thể hành động nhằm giải quyết những vấn đề còn lại, và còn phải thành công trong việc đối đầu với những thử thách mới nữa.

Những công việc, được trình bày trong cẩm nang này, cho những người hay những nhóm người muốn lập một kế hoạch chiến lược giải phóng những người đang sống dưới một nền độc tài hay một áp bức nào khác, thật là lớn lao. Một vài người sẽ chán nản và nghi ngờ khả năng của họ trong việc thực hiện những công việc này và trong việc thực sự soạn thảo một đại chiến lược để tự giải phóng.

Tuy nhiên, với kiến thức và hiểu biết đã được khai mở, và với những cố gắng từng bước một, thì nỗ lực trước đây không thể thực hiện được bây giờ được nhận dạng là một chuỗi công việc có thể hoàn tất được.

Mục đích toàn bộ làm cho nỗ lực này xứng đáng công lao.

Qua những phân tích có cơ sở và lập kế hoạch thận trọng, hành động có kỉ luật và can đảm, thì những người đối kháng có thể tiến từ một hệ thống áp bức đến một xã hội tiến bộ được xây dựng trên nền tảng trách nhiệm và tự do.

Phụ Lục

Phụ Bản Một

Sách đọc thêm

Robert L. Helvey, *On Strategic Nonviolent Conflict [Về Xung Đột Bất Bạo Động Chiến Lược]*. Boston: Viện Albert Einstein, 2004.

Gene Sharp and Bruce Jenkins, “The Anti-Coup.” [“Chống Đảo Chánh”] Boston: Viện Albert Einstein, 2003.

Gene Sharp, “From Dictatorship to Democracy: A Conceptual Framework for Liberation” [“Từ Độc Tài Đến Dân Chủ: Một Hệ Cơ Sở Ý Niệm về Giải Phóng”] Bangkok: Committee for the Restoration of Democracy in Burma [Ủy Ban Phục Hồi Dân Chủ tại Miến Điện], 1993. Boston: Viện Albert Einstein, 2003 và 2008.

Gene Sharp, *Social Power and Political Freedom [Sức Mạnh Xã Hội và Tự Do Chính Trị]*. Boston: Extending Horizons Books, Porter Sargent Publishers, 1980.

Gene Sharp, *The Politics of Nonviolent Action* (3 vols.) [Chính Trị của Hành Động Bất Bạo Động (3 tập)]. Boston: Extending Horizons Books, Porter Sargent Publishers, 1973 và những ấn bản về sau này.

Gene Sharp, “There Are Realistic Alternatives.” [“Có Những Giải Pháp Thay Thế Thực Tiễn”] Boston: Viện Albert Einstein, 2003.

Gene Sharp, *Waging Nonviolent Struggle: 20th Century Practice and 21st Century Potential [Xúc Tiến Đấu Tranh Bất Bạo Động: Thực Hành của Thế Kỷ 20 và Tiềm Năng của Thế Kỷ 21]*. Boston: Extending Horizons Books, Porter Sargent Publishers, 2005.

Phụ Bản Hai

Liệt kê những Tù Quan Trọng trong Đấu Tranh Bất Bạo Động*

by Gene Sharp

THÍCH NGHI (ACCOMMODATION): Một phương thức tạo thay đổi của hành động bất bạo động theo đó đối thủ quyết định, trong lúc họ vẫn còn lựa chọn được, đồng ý về một thoả hiệp và chấp nhận một số đòi hỏi của những người đối kháng bất bạo động. Thích nghi xảy ra khi đối thủ chưa thay đổi quan điểm của họ và cũng chưa bị cưỡng ép bằng bất bạo động, nhưng kết luận là nên giải quyết bằng thoả hiệp.

Thích nghi có thể là kết quả từ những ảnh hưởng mà, nếu cứ tiếp tục, có thể đưa đến cải hoá, cưỡng ép bất bạo động, hay phân huỷ hệ thống hoặc chế độ của đối thủ.

*Văn bản này được phân phát ra theo những mục đích của Viện Albert Einstein và do đó không được ấn hành hay chuyển ngữ mà không có văn thư cho phép của Gene Sharp, Viện Albert Einstein, 427 Newbury Street, Boston, MA 02115-1801. Đây Là những trích đoạn rất giới hạn từ một bản thảo dài hơn nhiều đang được biên soạn.

Ngày 17 tháng 6 năm 2002.

UY QUYỀN (AUTHORITY): Là phẩm chất điều hướng những xét đoán, những quyết định, những khuyến cáo, và những lệnh của một số cá nhân và cơ chế nào đó được người ta tự nguyện chấp nhận là đúng và do đó có thể được người khác ứng dụng nhờ sự tuân phục và hợp tác. Uy quyền là nguồn sức mạnh chính trị chính yếu, nhưng không cùng đồng nghĩa.

TÃY CHAY (BOYCOTT): Bất hợp tác về xã hội, kinh tế, hoặc xã hội.

KHƯỚC TỪ NGHĨA VỤ CÔNG DÂN (CIVIC ABSTENTION): Đồng nghĩa với các hành vi bất hợp tác chính trị.

HÀNH ĐỘNG CÔNG DÂN (CIVIC ACTION): Đồng nghĩa với hành động bất bạo động xúc tiến vì những mục đích chính trị.

THÁCH THỨC DÂN SỰ (CIVIC DEFIANCE): Những hành vi khẳng định phản đối bất bạo động, đối kháng hoặc can dự được xúc tiến vì những mục đích chính trị.

ĐÌNH CÔNG DÂN SỰ (CIVIC STRIKE): Ngưng hẳn hoạt động về kinh tế được xúc tiến vì mục đích chính trị. Không những công nhân có thể đình công, mà quan trọng là sinh viên, chuyên viên, chủ tiệm, nhân viên bàn giấy (bao gồm cả công chức), và những thành viên ở nấc thang cao cấp trong xã hội cũng thường tham gia.

BẤT TUÂN DÂN SỰ (CIVIL DISOBEDIENCE): Cố tình vi phạm bằng phương thức hoà bình một số đạo luật nào đó, một số nghị định, điều lệ, sắc lệnh, hay lệnh của quân đội hay của cảnh sát, hay những điều tương tự.

Đây thường là những luật lệ được xem là hiển nhiên trái với đạo đức, không công bằng, hay là bạo ngược. Tuy nhiên, đôi khi có những luật chủ yếu chỉ có tính quy lệ hay trung dung về đạo đức cũng có thể được bất tuân như là một biểu tượng chống lại những chính sách rộng lớn hơn của chính quyền.

ĐỐI KHÁNG DÂN SỰ (CIVIL RESISTANCE): Đồng nghĩa với đối kháng bất bạo động

CẢI HOÁ (CONVERSION): Một thay đổi về quan điểm của các đối thủ mà hành động bất bạo động đang được xúc tiến chống lại bằng cách làm cho họ trở nên tin tưởng là chấp nhận những mục tiêu của nhóm người bất bạo động là đúng. Đây là một trong bốn phương thức tạo thay đổi của hành động bất bạo động.

PHÂN HUỖ (DISINTEGRATION): Phương thức tạo thay đổi thứ tư của hành động bất bạo động, theo đó các đối thủ không những chỉ bị cưỡng ép mà hệ thống hay chính quyền của họ bị phân huỷ và sụp đổ do kết quả của sự bất hợp tác và thách thức ồ ạt. Các nguồn sức mạnh bị hạn chế hoặc bị cắt đứt bởi sự bất hợp tác cực độ đến nỗi hệ thống hoặc chính quyền của đối thủ phải tan vỡ.

NGỪNG HOẠT ĐỘNG KINH TẾ (ECONOMIC SHUT-DOWN): Ngưng những sinh hoạt kinh tế của một thành phố, một khu vực, hay một quốc gia ở tầm mức đủ để đưa đến tê liệt về kinh tế. Động lực thường là chính trị.

Điều này có thể thực hiện được bằng một cuộc tổng đình công của công nhân trong lúc ban quản trị, thương nghiệp, các cơ sở thương mại, và các chủ tiệm nhỏ đóng cửa và ngưng các sinh hoạt kinh tế của họ.

TỰ DO (CHÍNH TRỊ) (FREEDOM (POLITICAL)): Một hoàn cảnh chính trị cho phép cá nhân được tự do lựa chọn và hành động và cũng cho phép cá nhân và nhóm được tham dự vào những quyết định và điều hành xã hội và hệ thống chính trị.

ĐẠI CHIẾN LƯỢC (GRAND STRATEGY): là quan niệm rộng rãi nhất về cách làm thế nào để đạt được một mục tiêu trong một cuộc xung đột bằng một phương thức hành động đã được chọn lựa. Đại chiến lược nhằm phối hợp và điều hướng tất cả những tài nguyên thích hợp và sẵn có (nhân lực, chính trị, kinh tế, đạo đức, v.v...) của nhóm để đạt các mục tiêu trong cuộc xung đột.

Vài chiến lược có giới hạn hơn có thể được áp dụng trong khuôn khổ đại chiến lược để đạt những mục tiêu đặc biệt nào đó của những giai đoạn phụ thuộc của cuộc đấu tranh toàn diện.

NHÓM KHIẾU NẠI (GRIEVANCE GROUP): Nhóm quần chúng mà những khiếu nại của họ là những vấn đề được nêu lên trong cuộc xung đột và được những người đối kháng bất bạo động bênh vực.

NHÂN LỰC (HUMAN RESOURCES): Một từ được dùng ở đây để chỉ số người hay nhóm người tuân phục “nhà cai trị” (nghĩa là nhóm cai trị đang chỉ huy nhà nước), hợp tác, hoặc hỗ trợ nhóm cai trị thực thi ý đồ của họ. Điều này bao gồm tỉ lệ những người và nhóm người như thế trong quần chúng, và mức độ, hình thái, và sự độc lập của những tổ chức của họ.

Sức mạnh của người cai trị tùy thuộc vào việc có hay không các nguồn nhân lực này là điều đã tạo nên một trong những nguồn sức mạnh chính trị.

VẬT LỰC (MATERIAL RESOURCES): Đây là một nguồn sức mạnh chính trị khác. ‘Tư’ này chỉ tài sản, tài nguyên thiên nhiên, nguồn tài chính, hệ thống kinh tế, phương tiện truyền thông, và phương thức chuyên chở. Mức độ nhà cai trị kiểm soát, hay không kiểm soát, các thứ này sẽ giúp quyết định mức độ hay là giới hạn sức mạnh của nhà cai trị.

NHỮNG PHƯƠNG THỨC TẠO THAY ĐỔI (MECHANISMS OF CHANGE): Là những tiến trình theo đó tạo được thay đổi trong những trường hợp đấu tranh bất bạo động thành công. Bốn phương thức tạo thay đổi là cải hoá, thích nghi, cưỡng ép bất bạo động, và phân huỷ.

PHƯƠNG PHÁP (METHODS): Là những phương tiện rõ rệt của hành động trong khuôn khổ kĩ thuật hành động bất bạo động. Hiện có gần hai trăm phương pháp được xếp thành ba loại chính: phản đối bất bạo động và thuyết

phục, bất hợp tác (về xã hội, kinh tế, và chính trị), và can thiệp bất bạo động.

BẤT HỢP TÁC (NONCOOPERATION): Một phân loại lớn của những phương pháp hành động bất bạo động bao hàm sự hạn chế cố tình, ngưng việc, hoặc rút lại sự hợp tác xã hội, kinh tế, hay chính trị (hay là hỗn hợp các phương pháp này) đối với một người, một hoạt động, một tổ chức, hay một chế độ không được chấp nhận.

Những phương pháp bất hợp tác được xếp thành những phân loại phụ là bất hợp tác xã hội, bất hợp tác kinh tế (các vụ tẩy chay kinh tế và nhân công đình công), và bất hợp tác chính trị.

BẤT BẠO ĐỘNG (TÔN GIÁO HOẶC ĐẠO ĐỨC) (NONVIOLENCE (RELIGIOUS OR ETHICAL)): Những tín ngưỡng và hành vi thuộc đủ loại mà theo đó bạo lực bị cấm chỉ dựa trên căn bản tôn giáo hay đạo đức. Theo một vài hệ thống tín ngưỡng, thì không những hành động bạo lực bị ngăn cấm mà ngay cả tư tưởng và lời nói hận thù. Một số hệ thống tín ngưỡng còn bắt buộc phải có thái độ và hành vi tích cực đối với kẻ thù, hay ngay cả bác bỏ quan niệm kẻ thù.

Những người có lòng tin như thế thường có thể tham gia những cuộc đấu tranh bất bạo động cùng với những người thực thi đấu tranh bất bạo động vì những lí do thực tiễn, hoặc họ có thể lựa chọn không tham gia.

HÀNH ĐỘNG BẤT BẠO ĐỘNG (NONVIOLENT ACTION): Một kĩ thuật tổng quát để xúc tiến phản đối, đối kháng, và can thiệp mà không dùng bạo lực.

Hành động như thế có thể thực hiện bằng (a) các hành vi bỏ lơ – nghĩa là, các tham dự viên khước từ làm những việc mà họ thường làm, theo thông lệ cần phải làm, hoặc bị luật pháp hay điều lệ bắt buộc phải làm; hay là bằng (b) các hành vi tự tiện – nghĩa là, các tham dự viên làm những việc mà thường họ không làm, theo thông lệ không cần phải làm, hoặc bị luật pháp hay điều lệ cấm không được làm; hay là bằng (c) cách hỗn hợp cả hai cách.

Kĩ thuật này bao gồm nhiều phương pháp rõ rệt được xếp loại thành ba nhóm chính: phản đối và thuyết phục bất bạo động, bất hợp tác, và can thiệp bất bạo động.

CƯỜNG ÉP BẤT BẠO ĐỘNG (NONVIOLENT COERCION): Một phương thức tạo thay đổi của hành động bất bạo động theo đó các đòi hỏi được đáp ứng ngược với ý muốn của đối thủ vì họ đã bị bất hợp tác và thách đố lan tràn lấy mất đi khả năng kiểm soát hoàn cảnh một cách có hiệu năng. Tuy nhiên, các đối thủ vẫn còn tại chức và hệ thống chưa bị phân huỷ.

NỔI DẬY BẤT BẠO ĐỘNG (NONVIOLENT INSURRECTION): Một cuộc nổi dậy chính trị phổ biến bằng bất hợp tác và thách đố quy mô chống lại một chế độ hiện hành bị xem là áp bức.

CAN THIỆP BẤT BẠO ĐỘNG (NONVIOLENT INTERVENTION): Một nhóm lớn các phương pháp hành động bất bạo động, trong một hoàn cảnh xung đột, can dự trực tiếp vào các sinh hoạt và sự điều hành hệ thống của đối thủ bằng những phương tiện bất bạo động. Những phương pháp này được phân biệt với các cuộc phản đối và bất hợp tác có tính biểu tượng. Việc can thiệp gây rối loạn này hầu hết mang tính thể chất (như là xuống đường ngồi) nhưng cũng có thể là tâm lí, xã hội, hoặc chính trị.

PHẢN ĐỐI VÀ THUYẾT PHỤC BẤT BẠO ĐỘNG (NONVIOLENT PROTEST AND PERSUASION): Một nhóm lớn các phương pháp hành động bất bạo động là những hành vi biểu tượng diễn đạt ý kiến phản đối hay cổ thuyết phục (như những đêm không ngủ, diễn hành hay làm hàng rào cản). Những hành vi này vượt quá giới hạn phát biểu ý kiến bằng lời nói nhưng chưa phải là bất hợp tác (như là một cuộc đình công) và can thiệp bất bạo động (như xuống đường ngồi).

ĐẤU TRANH BẤT BẠO ĐỘNG (NONVIOLENT STRUGGLE): Việc xúc tiến cuộc xung đột quyết liệt bằng

những hình thái mạnh mẽ của hành động bất bạo động, đặc biệt là để chống lại những đối thủ kiên quyết và tháo vát có thể phản công bằng đàn áp.

VŨ KHÍ BẤT BẠO ĐỘNG (NONVIOLENT WEAPONS): Những phương pháp đặc trưng của hành động bất bạo động.

NHỮNG CỘT TRỤ CHỐNG ĐỐI (PILLARS OF SUPPORT): Những tổ chức và các khu vực của xã hội đang cung cấp cho chế độ hiện hữu những nguồn sức mạnh cần có để duy trì và bành trướng khả năng quyền lực của chế độ.

Thí dụ là cảnh sát, các nhà tù, và quân đội cung ứng những trừng phạt, các nhà lãnh đạo đạo đức và tôn giáo cung ứng uy quyền (chính danh), các nhóm lao động và thương gia và các nhóm đầu tư cung cấp tài nguyên kinh tế, và cũng như thế đối với các nguồn sức mạnh chính trị khác nhận dạng được.

THÁCH THỨC CHÍNH TRỊ (POLITICAL DEFIANCE): Sự áp dụng chiến lược của đấu tranh bất bạo động để làm tan rã một chế độ độc tài và thay thế vào đó bằng một hệ thống dân chủ.

Sự đối kháng bằng bất hợp tác và thách thức này huy động sức mạnh của dân chúng bị áp bức nhằm hạn chế và cắt đứt các nguồn sức mạnh của nền độc tài. Những nguồn sức mạnh này được cung cấp bởi những nhóm người hay những tổ chức gọi là “những cột trụ chống đối”.

Khi thách thức chính trị được sử dụng thành công thì có thể làm cho một quốc gia trở nên không thể cai trị được bởi nền độc tài hiện tại hay tương lai và do đó có thể bảo tồn được một hệ thống dân chủ chống lại những đe dọa mới có thể có.

NHU THUẬT CHÍNH TRỊ (POLITICAL JIU-JITSU): Một tiến trình đặc biệt có thể vận hành trong một cuộc đấu tranh bất bạo động để thay đổi tương quan lực lượng. Trong nhu thuật chính trị những phản ứng tiêu cực đối

với việc đàn áp những người đối kháng bất bạo động bằng vũ lực sẽ được chuyển đổi để vận hành một cách chính trị chống lại các đối thủ, làm suy yếu thể đứng quyền lực của họ và tăng sức mạnh cho thể đứng quyền lực của những người đối kháng bất bạo động. Điều này có thể thực hiện được chỉ khi nào sự đàn áp bằng vũ lực được tiếp nhận bằng thách thức bất bạo động liên tục, chứ không phải bằng bạo động hay đầu hàng. Sự đàn áp của đối thủ lúc đó sẽ được xem như là điều bất lợi nhất cho họ.

Kết quả có thể là có nhiều thay đổi ý kiến trong những thành phần thứ ba, trong nhóm khiêu nại tổng quát, và ngay cả trong số những người thường ủng hộ đối thủ. Những thay đổi ý kiến này có thể đưa đến việc rút lui sự hỗ trợ cho đối thủ và gia tăng sự hỗ trợ cho những người đối kháng bất bạo động. Kết quả có thể là đối thủ bị đa số quần chúng lên án, chống đối nội bộ trong hàng ngũ đối thủ, và đối kháng gia tăng. Những thay đổi này đôi khi có thể tạo ra những chuyển đổi trọng đại trong tương quan lực lượng có lợi cho nhóm đấu tranh bất bạo động.

Nhu thuật chính trị không vận hành được trong tất cả mọi trường hợp đấu tranh bất bạo động. Khi không dùng được thì sự chuyển đổi tương quan lực lượng tùy thuộc rất nhiều vào mức độ bất hợp tác.

SỨC MẠNH CHÍNH TRỊ (POLITICAL POWER): Là toàn bộ các ảnh hưởng và áp lực sẵn có để sử dụng vào việc quyết định và thực thi những chính sách chính thức cho một xã hội. Sức mạnh chính trị có thể được sử dụng bởi các thể chế chính quyền, hay bởi các nhóm và tổ chức li khai để chống lại chính quyền. Sức mạnh chính trị có thể được trực tiếp áp dụng vào một cuộc xung đột, hoặc có thể được để dành lại như là một khả năng tồn trữ để sử dụng về sau.

TRỪNG PHẠT (SANCTIONS): Là những hình phạt hoặc trả đũa, bạo động hay bất bạo động, được áp đặt hoặc vì người ta đã không hành động như chờ đợi hay như ước muốn, hoặc vì người ta đã hành động một cách bất ngờ hoặc khi bị cấm.

Những trường phạt bất bạo động so với những trường phạt bạo động thì ít khi để trả đũa vì bất tuân phục hơn là để nhằm đạt một mục tiêu nhất định. Trường phạt là một nguồn sức mạnh chính trị.

TỰ LỰC (SELF-RELIANCE): Khả năng quản lí công việc của chính mình, tự mình xét đoán, và đem lại cho bản thân, cho nhóm hay tổ chức của mình, sự độc lập, tự quyết, và tự túc.

CÁC KĨ NĂNG VÀ KIẾN THỨC (SKILLS AND KNOWLEDGE): Sức mạnh của nhà cai trị được hỗ trợ bởi các kĩ năng, kiến thức và khả năng do những người hay nhóm người trong xã hội (nhân lực) cung cấp và bởi sự liên quan giữa những kĩ năng, kiến thức và khả năng sẵn có này với những nhu cầu của nhà cai trị đối với những điều này.

CÁC NGUỒN SỨC MẠNH (SOURCES OF POWER): Đây là những nguồn gốc của sức mạnh chính trị. Những sức mạnh này bao gồm: nhân lực, các kĩ năng và kiến thức, những nhân tố không nắm bắt được, vật lực và sự trường phạt. Những điều này phát xuất từ xã hội. Mỗi nguồn sức mạnh đều được gắn chặt với và lệ thuộc vào sự chấp nhận, sự hợp tác, và tuân phục của dân chúng và các tổ chức của xã hội. Có được sự cung cấp đầy đủ những nguồn này, nhà cai trị sẽ mạnh. Khi sự cung cấp bị làm cho yếu đi hay bị cắt đứt thì sức mạnh của nhà cai trị sẽ suy nhược hoặc sụp đổ.

ĐẤU TRANH BẤT BẠO ĐỘNG CÓ CHIẾN LƯỢC (STRATEGIC NONVIOLENT STRUGGLE): Là đấu tranh bất bạo động áp dụng theo một kế hoạch chiến lược đã được soạn thảo dựa trên cơ sở của sự phân tích về hoàn cảnh xung đột, những ưu và nhược điểm của các nhóm đối thủ, bản chất, các khả năng, và các đòi hỏi của kĩ thuật đấu tranh bất bạo động, và đặc biệt là những nguyên tắc của loại đấu tranh đó. Xem thêm: đại chiến lược, chiến lược, các chiến thuật, và các phương pháp.

CHIẾN LƯỢC (STRATEGY): Là một kế hoạch cho việc xúc tiến một giai đoạn chính yếu, hay một chiến dịch, trong khuôn khổ của một đại chiến lược cho một cuộc xung đột toàn bộ. Một chiến lược là cái ý căn bản làm sao để cuộc đấu tranh của một chiến dịch nào đó phải phát triển, và làm thế nào để những bộ phận rời rạc của chiến dịch phải ăn khớp với nhau để đóng góp một cách có lợi nhất cho việc đạt được các mục tiêu.

Chiến lược vận hành trong khuôn khổ của đại chiến lược. Các chiến thuật và các phương pháp hành động rõ rệt được sử dụng trong những hoạt động ở tầm mức nhỏ hẹp hơn nhằm thực thi chiến lược cho một chiến dịch nhất định.

ĐÌNH CÔNG (STRIKE): Là chủ ý giới hạn hoặc ngưng hẳn công việc, thường là tạm thời, để tạo áp lực với các chủ nhân hầu đạt một mục tiêu kinh tế hay đôi khi với chính quyền nhằm thắng lợi trong một mục đích chính trị.

CHIẾN THUẬT (TACTIC): Là một kế hoạch có giới hạn đặt nền tảng trên một quan niệm là làm sao, trong một giai đoạn hạn hẹp của một cuộc xung đột, sử dụng một cách hiệu quả những phương tiện hành động sẵn có để đạt được một mục tiêu có giới hạn rõ rệt. Chiến thuật là để dùng trong việc thực thi một chiến lược rộng lớn hơn trong một giai đoạn của cuộc xung đột toàn bộ.

BẠO LỰC (VIOLENCE): Là đối xử tàn ác trên thân xác người khác gây nên thương tích hay tử thương, hoặc là đe dọa áp dụng cách đối xử như thế, hoặc là bất cứ hành vi nào lệ thuộc vào việc gây thương tích hay tử thương hay là sự đe dọa như vậy.

Một vài loại bất bạo động có tính tôn giáo hay đạo đức quan niệm bạo lực một cách bao quát hơn nhiều. Định nghĩa hẹp ở đây cho phép những người tin tưởng như thế hợp tác được với những người hay nhóm người được đào tạo trên cơ sở thực tiễn trong việc thực hiện đấu tranh bất bạo động.